

Khuyết Danh

Tế Diên Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch



Lời Nhà Xuất Bản

Tế Diên Hòa Thượng là tác phẩm văn học dân gian Trung Quốc, kể lại sự tích của một vị thiền sư thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế, sống vào đời Tống (khoảng 1150-1209) tại vùng Chiết Giang, Trung Quốc.

Cuộc sống của vị Thiền sư này có nhiều điều kỳ bí khác đời và cũng khác với đời sống tu hành của Tăng chúng đương thời. Tính tình ông cuồng phóng, thích rượu, thích thịt, người đời gọi ông là "Tế Diên", nhưng ông lại là người rất "tĩnh", từ bi và ưa giúp đời.

Chuyện về cuộc đời của Hòa thượng Tế Diên được dân chúng tô đắp thêm nhiều điều kỳ bí, sau được sưu tập, gọt giũa thành tác phẩm văn học "Tế Công Hoạt Phật" hay còn gọi là "Tế Diên Hòa thượng". Tác phẩm nguyên bản tiếng Hán đã được dịch giả dịch sang tiếng Việt và đăng tải trên tuần báo Giác Ngộ từ số 24 ra ngày 15-12-1991 đến số 137 ra ngày 14-11-1998, với bút danh "Đồ Khùng".

Theo yêu cầu của Báo Giác Ngộ và bạn đọc, Nhà xuất bản Tôn giáo cho in lại tác phẩm "Tế Diên Hòa thượng" thành bộ gồm 4 tập để bạn đọc tiện theo dõi.

Xin giới thiệu cùng bạn đọc và mong nhận được những ý kiến đóng góp về bộ sách này.

Nhà Xuất Bản Tôn Giáo

Tế Diên, Ông Là Ai?

Trong *Phật Quang đại từ điển*, trang 5661, ghi sơ lược như sau:

* Đạo Tế (1150-1209)

Ông là Thiền sư Trung Quốc thuộc phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế, sống vào đời Tống, người Lâm Hải (Chiết Giang), họ Lý, tên Tâm Viễn, tự Hồ ản, hiệu Phương Viên Tầu.

Năm 18 tuổi, ông xuất gia ở chùa Linh ản và lần lượt tham học với các vị: Pháp Không Nhất Bản ở chùa Quốc Thanh, Đạo Thanh chùa Kỳ Viên, Đạo Tịnh chùa Quán âm. Sau Sư vào núi Hồ Khâu làm môn hạ ngài Hạc Đường Huệ Viễn và nối dòng pháp này. Sư lại đến ở chùa Tịnh Tử, chùa này bị thiêu hủy vì hỏa tai, Sư đi hành hóa ở Lăng Nghiêm trùng tu lại.

Cư dân ở vùng Tân Hồ ăn ốc thường chặt đuôi ốc để ăn. Sư xin những con ốc này thả lại trong nước, ốc phần lớn sống lại mà không có đuôi.

Bình sinh, tánh tình Sư cuồng phóng, thích rượu thịt, nên người đời gọi Sư là Tế Diên.

Năm 1209, Sư thị tịch, thọ 60 tuổi, nhục thân của Sư nhập vào tháp tại Hồ

Bào.

Tiểu sử của Ngài tóm tắt là thế. Tuy nhiên ta cũng thấy ở Ngài một vài điểm đặc biệt: tánh tình cuồng phóng, thích rượu thịt, có những hành động không giống ai nên có hõn danh là Tế Điên.

Tuy “điên” nhưng không phải là Điên quậy phá làm người kinh người sợ, mà là đem lại cho kẻ ác một số báo ứng kinh sợ khiến phải chừa và người thiện sự vui mừng thích thú. Việc hiển lộng thần thông cứu sống một số lớn ốc bị chặt đuôi biểu hiện lòng từ bi vô lượng đối với quần sanh của Ngài là một bằng chứng cụ thể. Cuộc sống lạ lẫm có nhiều công hiến “đem lợi ích cho đời” của Ngài, dưới con mắt của người bình dân, trở thành một bậc siêu nhân. Siêu nhân đối với họ là một nhân vật bất tử, đủ mọi quyền phép và tài năng làm được bất cứ việc gì mà vị ấy cần làm. Từ đó, họ tồ đắp vào cuộc đời Tế Điên biết bao nhiêu hành tung kỳ bí với mục đích cứu người giúp đời. Một truyền mười, mười truyền trăm, khắp nơi kẻ chợ cũng như ngõ bẻm xóm làng, qua lời kể chuyện của người bán hàng và qua bao nhiêu sự chất lọc thêm bớt theo trí tưởng tượng của từng nhóm người. Lâu dần, Tế Điên Hòa thượng hay Tế Công Hoạt Phật trở thành câu chuyện dân gian được lưu truyền qua cửa miệng mọi người.

Các văn sĩ, sưu tập sửa đổi lại gọt đẽo thành tập truyện nhan đề là "Tế Công Hoạt Phật" - nhưng và xếp vào loạt văn học dân gian, với hình bìa: ông Hòa thượng đội mũ lệch, mắt lão liên, tay cầm chiếc quạt rách. Tác phẩm gồm 240 hồi.

Đọc truyện Tế Điên, ta thấy thấp thoáng bóng hình đi mây về gió của Tây

Du, đậm nét hơn là tính tình hành hiệp trượng nghĩa, cứu khỏn phò nguy của anh hùng Lương Sơn Bạc. Điều đó cũng dễ hiểu, vì Tế Diên sống vào thời nhà Tống với biết bao rối ren phát xuất từ lòng tham, hết cướp cạn đến cướp ngày gây cho dân chúng khổ đau không ít. Trước nỗi khổ đau hằng gánh chịu, gặp được bậc siêu nhân luôn tế khỏn phò nguy, qua đó gởi gắm những ước mơ của mình, dù là kể lại hay nghe kể, cũng giải tỏa chút nào phiền muộn quên đi những thực tại trước mắt, âu cũng là một điều thống khoái. Vì thế, ta không lạ gì chuyện Tế Diên với chiếc quạt rách đã gàn gũ và phở biến trong mọi giới quần chúng.

Tuy nhiên, đây là quần chúng viết để quần chúng đọc, và vì người viết không thông hiểu Phật lý, cho nên ta không thể bắt buộc tác phẩm phải thể hiện đúng theo tinh thần Phật giáo thuần túy. Quan niệm “giết người ác là một việc làm tốt” không phải xuất phát từ lòng từ bi. Đạo Phật chỉ có hóa giải chứ không có đối nghịch. Nhưng nhìn chung tác phẩm cũng đem lại lợi ích “tránh ác, làm lành” một cách sâu xa trong lòng dân chúng, được coi như là một thành tựu đáng khích lệ. Vui mà nghe, nghe mà nhớ, nhớ để làm điều tốt. Bấy nhiêu đó được thành tựu cũng là đạt yêu cầu rồi.

Truyện Tế Diên mấy năm gần đây đã dựng thành phim nhiều tập. Phim ảnh tuy sống động nhờ những động tác diễn đạt, mặc dù có thêm phần hư cấu sáng tạo nhưng lại không diễn hết những tình tiết tế nhị mà lời văn thể hiện. Để bổ túc những cái chưa đủ đó, dịch giả cố gắng khắc phục bệnh lười của mình, gắng dịch cho xong, để gọi là “mua vui cũng được một vài tí ti”, nhằm cung ứng cho người đọc thưởng thức thêm những điều mà phim ảnh đã lược bớt.

Tiếc rằng cái biết của mình chỉ là khung trời nhỏ hẹp của đáy giếng, không thể chuyển tải trọn vẹn ý tứ cũng như cái hay của ngôn từ được. Những chỗ sai sót được quý vị thức giả phủ chính cho lần tái bản sau là một điều “xin chấp tay vạn tạ”.

Báo Giác Ngộ

Tê Diên Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch

Tập 1 - Hồi Thứ Nhất

Tiết Đạt Sứ Lạ Phật Xin Con

Chân La Hán Đầu Thai Cứu Thế

Năm nhà Tống dời đô về đất Lâm An ở phía Nam, nhằm niên hiệu Kiến Viêm năm thứ tư, Cao Tông hoàng đế cải hiệu là Thiệu Hưng năm thứ nhất. Thuở đó có một vị Kinh doanh Tiết đạt sứ tên là Lý Mậu Xuân, người Chiết Giang, vợ là Ứng thị rất hiền thực. Lý tướng quân vì tính nết hiền hòa, giữ quân lệnh không nghiêm nên bị bãi chức về làng. Trở về quê cũ sống đời nhàn nhã, Lý tướng quân càng ưa làm việc phước thiện, bắc cầu đắp lộ, giúp đỡ kẻ khốn cùng: mùa Đông cho áo, mùa Hè thuốc men. Người trong phố chợ đều ca ngợi là Lý thiện nhơn. Tuy nhiên cũng có người xâm xì: “Tiếng là Lý thiện nhơn nhưng chưa chắc là thiện nhơn đâu. Nếu quả là thiện nhơn sao lại không con nối dõi?”.

Lời nói đó thấu tai Lý tướng quân làm ông dàu dàu kém vui. Lý phu nhân thấy thế liền hỏi nguyên nhân:

- Phu quân sao hôm nay mặt mày kém tươi thế?

Lý tướng quân nói:

- Ta vừa đi ra ngoài phố, người người đều gọi ta là Lý thiện nhơn cả, duy có kẻ xâm xì ta là kẻ giả nhân giả nghĩa để che giấu những điều xấu xa khuất lấp. Họ lại nói ta làm lành không phải do thật lòng; nếu thật lòng sao lại không con. Ta nghĩ nếu hoàng thiên có mắt, thần Phật hiển linh, đáng lẽ cho chúng ta một đứa con mới phải.

Phu nhân nói:

- Thưa phu quân, phận thiếp hiềm hoi, trời bắt tội không có con để phu quân có người nối dõi, đó là lỗi của thiếp, xin phu quân hãy nạp thêm nàng hầu

họa may có được đứa con để ẵm bồng.

Lý tướng quân nói:

- Phu nhân nói thế là sai rồi, ta đâu có thể làm việc bậy bạ như thế. Hơn nữa, phu nhân tuổi chưa đầy bốn mươi, còn có thể sanh nuôi con cái, chưa đến nỗi tuyệt vọng. Chúng ta nên tắm gội sạch sẽ, trai giới ba ngày rồi cùng lên chùa Quốc Thanh ở phía Bắc núi Thiên Thai lễ Phật cầu con, biết đâu Trời Phật chẳng phụ lòng ta mà nhỏ phước ban cho một đứa bé để ẵm bồng.

Phu nhân nói:

- Ý kiến đó rất hay.

Sau khi chọn ngày lành tháng tốt, Lý tướng quân cưỡi ngựa, phu nhân ngồi kiệu cùng đám gia nhân nhắm hướng núi Thiên Thai tiến phát. Từ chân núi nhìn lên: Núi cao sừng sững, đá núi chập chồng, cổ cây rậm rạp. Lung chừng đồi, chùa Quốc Thanh cổ kính vươn mình bên tàng lá rậm. Đằng sau cổng chùa uy nghiêm, hai lầu trống chuông cao vút. Sau năm tầng đại điện là trai đường, khách xá, kinh đường, giới đường và 25 gian Tàng kinh các.

Lý viên ngoại vừa xuống ngựa, bên trong mấy Tăng nhân ra tiếp rước đưa vào nhà khách đãi trà. Đương kim phương trượng là Tánh Không trưởng lão nghe tin Lý viên ngoại đến chùa dâng hương cũng ra tiếp kiến và cho vị Tri khách đưa đi các điện dâng hương. Trước hết, viên ngoại đến Đại hùng bửu điện lễ hương khấn vái:

- Cầu xin đức Phật phù hộ, ban cho đệ tử một đứa con, đệ tử nguyện trùng tu ngôi cổ sát, thép lại kim thân để cúng dường Tam bảo.

Khấn xong lại lần lượt đến lễ các điện khác. Khi đến điện La hán thứ tư, bỗng nhiên thần tượng từ liên đài ngã xuống đất.

Tánh Không trưởng lão chấp tay niệm Phật:

- Lành thay, lành thay! Bàn đạo xin mừng viên ngoại được sinh quý tử, chẳng bao lâu sẽ có tin mừng.

Ngày tháng như thoi đưa, Đông qua Hạ tới, chẳng mấy chốc phu nhân đến kỳ nở nhụy khai hoa. Đến khi sinh nở, hào quang sáng rực khắp phòng, hương thơm tỏa ra sức nức. Thấy lạ ai nấy đều lấy làm vui mừng. Có một điều kỳ quái làm viên ngoại lo âu không xiết. Số là đứa bé sau phút chào đời cứ khóc mãi không thôi. Đến ngày thứ ba, đang lúc bẻ bần hàng xóm đến chúc mừng, có gia nhân vào báo tin:

- Phương trượng ở chùa Quốc Thanh là Tánh Không trưởng lão đích thân đưa một phần trọng lễ đến chúc mừng.

Viên ngoại vội vã ra cửa nghênh đón và mời vào khách sảnh.

Tánh Không trưởng lão nói:

- Bàn đạo xin chúc mừng viên ngoại, chẳng hay lệnh công tử vẫn được Khang an?

Viên ngoại nói:

- Đa tạ đại sư có lòng chiếu cố. Tệ nhi từ khi lọt lòng cứ khóc mãi, đến hôm nay cũng vẫn chưa nín. Đệ tử đang lo lắng về việc này. Xin đại sư có phương cách gì chữa trị hộ cho cháu.

Tánh Không trưởng lão bảo:

- Được, được! Viên ngoại sai người bồng công tử ra cho bản đạo xem thử mới biết rõ nguyên cố.

Viên ngoại nói:

- Tệ nhi mới sinh có mấy ngày còn mềm mại, bồng ra quá sớm sợ e không tiện.

Tánh Không trưởng lão nói:

- Không hề chi, viên ngoại chỉ cần lấy khăn mềm bọc kín công tử lại tất khỏi phải sợ nắng gió phạm nhằm.

Viên ngoại nghe có lý, vội sai người bồng đứa bé ra cho mọi người xem.

Thằng bé mặt mũi khôi ngô, phẩm chất thanh kỳ, khóc mãi không dứt. Thấy Tánh Không trưởng lão, đứa bé lập tức nín khóc và toét miệng cười.

Lão Hòa thượng lấy tay vỗ vỗ trên đầu đứa bé, nói:

“Thôi thôi chớ có vội cười

Lại lịch nhà ngươi ta biết hết

Chúng ta giao ước cùng trao đổi

Bớt được tựa nương ở thế gian ”.

Đứa bé nín khóc hẳn.

Tánh Không trưởng lão nói:

- Đây viên ngoại, lệnh công tử có túc duyên với bản đạo thôi để bản đạo thu nhận làm đệ tử ký danh và đặt tên là Lý Tu Duyên nhé.

Viên ngoại tỏ lòng cảm tạ, cho bồng đứa bé vào trong nhà và mời Hòa thượng dùng cơm chay. Thọ trai xong, Hòa thượng kiếu từ trở về, các thân hữu cũng nói lời từ biệt. Viên ngoại thuê một người vú khỏe mạnh chăm nuôi săn sóc công tử. Ngày tháng qua nhanh, thoáng chốc Lý Tu Duyên đã được 7 tuổi, suốt ngày biếng nói biếng cười, không thích chơi đùa với bọn trẻ cùng trang lứa ở hàng xóm. Đến tuổi đi học, viên ngoại mời một vị Tú tài già tên là Đỗ Quân Anh đến nhà kèm dạy. Ngoài ra, Lý Tu Duyên lại có hai bạn đồng song: Một là Hàn Văn Mỹ, 9 tuổi, con quan Võ Hiếu liêm Hàn Thành; và một là Vương Toàn, 8 tuổi, con quan Binh bộ Tư mã Vương An Sỹ, cháu ruột của Lý phu nhân. Ba anh em cùng chung học tập rất là vui vẻ. Riêng Lý Tu Duyên tuy nhỏ tuổi nhưng rất thông minh, học một biết mười, hễ qua mắt không quên. Đỗ lão sư cho là kỳ tài, thường khoe với mọi người:

- Thằng bé này về sau sẽ nổi danh trong thiên hạ.

Đến năm 14 tuổi, Lý Tu Duyên lầu thông cả Tứ thư, Ngũ kinh, và các sách của Bách gia chư tử, hàng ngày cùng hai bạn Vương và Hàn thường ở thư phòng xướng họa thi thơ, khẩu khí rất là cao đẹp.

Năm đó Lý Tu Duyên sắp sửa vào trường luyện thi lấy bằng Văn Đổng, không may Lý viên ngoại ngã bệnh nặng, mỗi lúc thêm nguy kịch. Viên ngoại cho người mời người em vợ là Vương An Sỹ đến bên giường trần trối:

- Hiền đệ ơi, ta không thể sống nổi được ở đời, từ nay xin hiền đệ thay ta săn sóc cho chị và cháu bé dại khờ. Lý Tu Duyên hãy còn nhỏ dại, hiền đệ đừng để cho nó ham chơi bỏ học. Về việc hôn nhân của cháu, ta cũng đính ước với con gái nhà Lưu Thiên Hộ đã xong. Sau khi ta mất rồi, nhà cửa không người coi ngó, việc nên hư cũng xin hiền đệ lưu ý quản nhiệm cho.

Vương An Sỹ nói:

- Xin anh cứ an lòng dưỡng bệnh, khỏi phải bận tâm, tôi xin hết sức giúp đỡ mọi việc.

Viên ngoại lại dặn Lý phu nhân rằng:

- Hiền thê ơi, ta nay đã 55 tuổi, kể cũng là thọ rồi. Sau khi ta chết, hiền thê hãy cố gắng nuôi con, dạy dỗ cho nó nên người. Có như thế, ta mới yên lòng nơi chín suối.

Viên ngoại dặn Lý Tu Duyên mấy câu nữa rồi nhắm mắt đi xuôi.

Lý viên ngoại mất rồi, cả nhà khóc lóc vang dậy. Nhờ có Vương viên ngoại giúp đỡ, việc ma chay thập phần hoàn mãn. Lý Tu Duyên cư tang nên không đến trường khảo thí, Vương Toàn và Hàn Văn Mỹ đều thi đỗ tú tài.

Vợ chồng Vương viên ngoại có một tòa nhà tên là Ván Tâm lâu, tất cả những việc làm trong năm đều ghi lên tấm trướng. Cuối năm theo đó, viết một bản biểu chương tâu cáo đất trời, không một điều chi giấu giếm.

Lý Tu Duyên rất ham học đạo, mỗi khi gặp được quyển kinh nào tất ưa thích nghiền ngẫm không rời.

Hai năm sau, Lý phu nhân cũng qua đời vì bệnh nặng. Lý Tu Duyên lại một lần khóc đấng sinh thành vĩnh biệt. Mọi việc tang ma cũng do tay Vương viên ngoại giúp đỡ quán xuyên.

Sau khi song thân qua đời, Lý Tu Duyên càng thích xem kinh sách hơn nữa. Đến năm 18 tuổi, cư tang báo hiếu đã xong, Lý Tu Duyên nhìn thấy cõi hồng trần mộng ảo, quyết chí xuất gia đầu Phật. Mọi việc trong nhà đều nhờ Vương viên ngoại coi sóc giùm. Đến trước phần mộ song thân đốt hương khấn nguyện xong, Lý Tu Duyên lên ra đi, để lại một phong thư nhỏ. Vương viên ngoại đã hai ngày không thấy cháu trở về, sai người đi dò hỏi các chỗ cũng không thấy tăm hơi, bèn mở thư ra xem. Trên thư chỉ để lại mấy chữ vắn tắt:

“Tu Duyên đã đi,
*Dừng tìm làm chi,
Sau này gặp lại,
Sẽ rõ sự nghi”*

Vương viên ngoại biết cháu mình ưa đọc sách Tiên Phật, bèn cho người đi

tìm kiếm ở các chùa miếu lân cận, cũng không được dấu vết gì. Lại viết bản báo cáo dán khắp nơi:

- Ai đưa Lý Tu Duyên về nhà sẽ được thưởng 100 lượng bạc.

- Ai đưa tin chắc chắn Tu Duyên ở đâu sẽ hậu tạ 50 lượng bạc.

Liên tiếp ba tháng trời tìm kiếm, tin tức vắng không, những tấm báo cáo ó màu rơi lả tả.

Về phần Lý Tu Duyên, sau khi bỏ nhà ra đi, vui chân đi mãi, du sơn ngoạn cảnh tìm chưa được chỗ nào xứng ý xuất gia. Đến Hàng Châu, tiền bạc mang theo hết sạch, Lý Tu Duyên đến một ngôi chùa xin xuất gia nhưng không được nhận, chèo bèo đến chùa Linh Ẩn trên ngọn Phi Lai nơi Tây Hồ ra mắt Lão phương trượng xin xuất gia. Hòa thượng lão phương trượng chính là kế vị đời thứ 9 bôn tự tên là Nguyên Không trưởng lão, hiệu là Viên Hạc Đường. khi thấy Lý Tu Duyên liền biết chàng là kim thân La hán đầu thai vâng lệnh Đức Phật giáng thế độ đời.

Thấy chàng còn mơ hồ chưa tỉnh, Hòa thượng bèn dùng tay vỗ huyệt thiên môn của chàng ba cái. Bao nhiêu căn nguyên nguồn cội sau ba cái vỗ tức thời phục hồi như cũ. Lý Tu Duyên sụp xuống lễ Nguyên Không trưởng lão cầu xin xuất gia và được đặt pháp hiệu là Đạo Tế. Đạo Tế tọa thiền có vẻ điên điên lại có vẻ ba trợn, đạo chúng trong chùa bảo nhau kêu ông ta là Hòa thượng điên (*Điên hòa thượng*), lại có người gọi ông ta là ông thầy ba trợn (*Phung hòa thượng*), thêm đi bớt lại rút cục thành Tế Diên tăng. Thực ra ông ta vẫn là người vâng lệnh Phật Tổ xuống độ đời, mượn việc cứu khốn phò nguy để khuyến hóa chúng sanh qui về Phật pháp. Trong chùa, bất cứ ông Tăng nào hễ có tiền dư đều bị trộm lấy, có y phục đẹp đẽ cũng bị đánh cắp chuồn vào tiệm cầm đồ để đổi làm đồ nhắm cho Đạo Tế cả. Rượu là món ông ta ưa thích nhất. Có người nói:

- Hễ làm Hòa thượng lẽ ra phải ăn chay, có sao ông lại rượu thịt tối ngày như thế?

Đạo Tế nói:

Cổ thi Phật Tổ để một phong.

Dạy khuyên tu miệng lẫn tu lòng,

Người nay tu miệng, lòng không sửa.

Bân tăng lòng sửa, miệng thì không.

Việc rượu thịt suốt ngày của Đạo Tế làm cho vị Giám tự là Quảng Lượng bất bình không ít. Địa vị của vị Giám tự chỉ dưới vị Phương trượng chủ trì một bậc mà thôi. Tế Diên bất chấp điều đó. Một hôm, Quảng Lượng vừa sắm một bộ tăng bào mới trị giá 40 quan, Tế Diên chụp lấy đem cầm nhậu rượu rồi đem giấy cầm đồ dán ở cổng chùa. Vị Giám tự thấy áo không cánh mà bay vội vã cho người tìm kiếm khắp nơi, mới biết áo mình nằm gọn trong tiệm cầm đồ và giấy cầm hiện dán trước cửa. Là một điều là gỡ mãi

chẳng ra, không biết làm sao, Quảng Lượng đành hạ công gỡ xuống và cho bốn người khiêng đến tiệm chuộc áo.

Chuộc áo xong, Quảng Lượng trở về bạch cùng Phương trượng:

- Bạch Thầy, Đạo Tế ở chùa cứ giở chúng điên khùng không giữ thanh quy. Bao nhiêu áo quần, tiền bạc của Tăng chúng để hở ra đều bị ông ấy chộp lấy, xin Thầy y chiếu thanh quy mà sửa trị để răn chúng.

Nguyên Không trưởng lão nói:

- Không thấy Đạo Tế lấy trộm, làm sao xử trị ông ấy được. Các ông từ nay cứ ngầm theo dõi, nếu bắt được quả tang ông ấy lấy trộm, cứ đưa đến ta xử trị.

Quảng Lượng liền phái hai người đệ tử luôn theo dõi Tế Điên. Về phần Tế Điên cứ ung dung gối đầu nằm ngủ ở góc đại điện. Hai chú tiểu tăng tên là Chí Thanh và Chí Minh hàng ngày để ý rình rập. Ngày kia, chợt thấy Tế Điên ló đầu ra nhìn bốn phía, lại đến mỗi bàn dừng lại một lúc rồi lại đến một bàn khác lén lén lút lút có vẻ khả nghi. Sau cùng rón rén đi ra, trước bụng gò lên một cục, nhằm hướng chợ đi tới. Chí Thanh, Chí Minh từ trong nhà lật đật kêu lớn:

- Này Tế Điên! ông trộm cái gì đó, phen này hết đường chạy tội nhé!

Mỗi người một tay giữ Tế Điên lại, đưa thẳng vào ra mắt Phương trượng.

Trong lúc đó, Giám tự vào trước bạch với Phương trượng rằng:

- Bạch thầy, Đạo Tế ở trong chùa chúng ta không giữ thanh quy, lấy trộm đồ vật của chùa, xin thầy cứ y chiếu thanh quy mà trị tội ông ấy.

Nguyên Không trưởng lão nghe nói thế, than thở: "Đạo Tế ơi, Đạo Tế! Ông lấy trộm đồ vật của chùa làm chi cho chúng bắt được. Ta dù có ý che chở cho ông cũng không biết nói thế nào cho phải". Bèn bảo mọi người:

- Thôi, hãy đưa ông ấy vào đây.

Tế Điên đến trước phòng Phương trượng, nói:

- Con xin vãn an Lão phương trượng.

Nguyên Không trưởng lão nghiêm sắc mặt hỏi:

- Đạo Tế không giữ thanh quy, lấy trộm đồ vật của chùa mắc phải tội gì?

Quảng Lượng vội thưa:

- Chiếu thanh quy, người mắc tội ấy bị thâu hủy y bát giới điệp, đuổi ra khỏi chùa không được làm Tăng nữa.

Phương trượng nói:

- Ta sẽ phạt nặng ông ấy mới được.

Đoạn quay qua Tế Điên, Phương trượng nói:

- Này Đạo Tế! Hãy trình vật lấy trộm ra đây!

Tế Điên nói:

- Bạch sư phụ, các huynh đệ thật là khi dễ và ăn hiếp con quá. Con ngủ ở chánh điện, thức dậy dọn quét, nhân tìm đồ đựng rác không ra, con mới túm

trước bụng để đem bỏ. Các huynh đệ không tin, cứ lại đây xem.

Tế Diên nói rồi, lấy tay gỡ nút vạt áo ra, đất cát rơi xuống lả tả. Lão phương trượng cả giận, nói:

- Hay cho Quảng Lượng, ông dám vu không cho người hiền là kẻ trộm. Tội đó phải phạt đòn mới được.

Chúng tăng sợ xanh cả mặt, không khỏi bàn tán xôn xao. Bỏ mặc tiếng ồn ào, Tế Diên nhắm hướng Tây Hồ đi tới. Thấy bên gốc cây có người thắt thòng lọng sắp treo mình, Tế Diên lật đật đến cứu người đó.

Thật là:

*Người ngay mắc nạn gặp Thánh tăng.
Thất lạc cha con hợp một nhà.*

Tế Diên Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch

Hồi Thứ Hai

Đông Sĩ Hoàng Đợ Con Chôn Mẹ Hoạt La Hán Cứu Nạn Người Hiền

Thơ rằng:

*Cố công tìm tiên cảnh
Tiên cảnh nào đâu xa
Trước mắt không tham luyến
Trong lòng ắt thành thoi
Đất trời thênh thang rộng
Ung dung ngày tháng dài
Suốt đời an bốn phận
Nào phải dẫn đo chi.*

Tế Diên Hòa thượng đi đến Tây Hồ thấy một người đang thắt thòng lọng định treo cổ, vội bấm linh quang biết rõ mọi việc. Nguyên người định treo cổ có tên là Đông Sĩ Hoàng ở huyện Tiền Đường, tỉnh Chiết Giang, thờ mẹ rất hiếu thảo. Cha mất sớm, mẹ họ Tần cưới cho người vợ họ Đỗ, chẳng may gãy gánh giữa đường, để lại một đứa con gái khá lanh lợi tên là Ngọc Thơ.

Đồng Sĩ Hoằng nhờ nghề thợ bạc sống qua ngày. Đến năm Ngọc Thơ 8 tuổi, bà cụ họ Tần nhuốm bệnh nặng. Đồng Sĩ Hoằng hết lòng chăm sóc, hiềm nỗi nhà nghèo không đủ sức lo thuốc thang cho mẹ già. Túng cùng, ông ta đành đem đợ đứa con gái của mình cho nhà tiền sĩ họ Cố lấy 50 lượng bạc, với thời hạn là 10 năm chuộc lại. Bà cụ Tần nhân không thấy mặt cháu mới gan hỏi lý do. Đồng Sĩ Hoằng đổ thừa:
- Con bé đã về chơi bên ngoại.

Vì nhớ cháu, bà cụ ốm liệt thêm, bảy ngày dây dưa rồi mắt. Đồng Sĩ Hoằng phát mãi hết những đồ vật có giá trị trong nhà để chôn cất mẹ già xong, cũng đến phủ Trấn Giang làm mướn qua ngày. Thấm thoát đã 10 năm, tính lại số tiền dành dụm cũng dễ đến 60 lượng bạc. Đồng Sĩ Hoằng định trở lại làng cũ chuộc con về rồi tìm mua một ngôi nhà cũ để cha con ở. Ngày kia đi đến Lâm An, ngụ lại khách điếm ngoài cửa Tiền Đường, chờ hôm sau về ngõ hẻm cũ hỏi thăm nhà Cố tiền sĩ. Nào ngờ, người lối xóm đều bảo: "Cố tiền sĩ đã đi nhận chức ở tỉnh nào xa lắm, bây giờ không biết đã đi phương nào...". Đồng Sĩ Hoằng nghe nói thê như sét nổ bên tai, như rơi tuột giữa vực thẳm, cố dọ hỏi khắp nơi lân cận cũng không biết Cố đại nhân trấn nhậm ở đâu và con gái mình xiêu dạt phương nào. Buồn bực, Đồng Sĩ Hoằng vào quán rượu uống ít chén giải sầu. Uống vào mấy chén rượu say túy lúy, chân thấp chân cao bước ra khỏi quán, quên cả đường về nơi ngụ, cả đến gói bạc rơi rớt lúc nào cũng chẳng hay. Đến khi tỉnh rượu, rờ lại gói bạc không còn. Đồng Sĩ Hoằng chậm chạp đi về phía bờ rừng, càng nghĩ càng thêm rầu rĩ: "Muốn tìm con gái rốt cục chẳng thấy được mặt, gói tiền dành dụm bao năm vô ý trắng tay, chi bằng chết phứt cho xong". Nghĩ thế rồi Đồng Sĩ Hoằng đến bên rừng, lần mở thắt lưng buộc lên nhánh cây và làm một cái thòng lọng, sắp sửa dứt đầu vào. Ngay lúc đó, có một vị Hòa thượng vừa đi vừa than thở: "Chết! Chết! Phải chết mới được, chết còn sướng hơn sống trên đời. Ta treo cổ quách cho xong!" Vừa nói vừa mở thắt lưng dòm lên trên cây định buộc. Hòa thượng ấy phục sức lôi thôi, bộ dạng nửa người nửa ngợm. Có thơ rằng:

*Mặt chẳng lau, đầu chẳng cạo,
Mắt say hé mở nhắm liền vô,
Như điên như dại, như khờ khạo,
Gặp chỗ khô hài thích giở trò,
Tăng y rách nát chẳng kín thân.
Trên dưới xun xoe tiền rừng rặng,*

*Tôi tả quanh mình khiêu vờ chằm,
Giày dây đứt nổi đờ cùng đen,
Tăng hài mòn rách còn lại đế.
Sức mạnh cặp đùi tuy nhỏ thó.
Cần khôn bốn bề mặc tiêu dao,
Qua sông trèo núi nhanh như gió,
Kinh chẳng đọc, thiên bất biết,
Rượu thịt tối ngày, giờ trò xiếc,
Thức mê khuyến thiện độ quần sinh,
Cứu vớt nhân gian bất bình diệt.*

Đồng Sĩ Hoàng liếc mắt theo dõi, nghe Hòa thượng nói: “Ta chết cho rảnh”, rồi thò đầu vào thòng lọng. Đồng Sĩ Hoàng lật đật chạy đến, nói:

- Này Hòa thượng ơi, ông vì có gì mà làm việc uống đời như vậy?

Tế Điền nói:

- Ba năm nay, tôi theo sư phụ đi hóa duyên khắp nơi, cực khổ trăm điều, tính lại chỉ vừa năm lượng bạc. Hôm nay sư phụ sai tôi ra chợ sắm hai bộ tăng bào và tăng mào (mũ ni). Thèm rượu quá, tôi ghé vào quán uống chơi vài chén, ngờ dậu say quá đánh rơi mất 5 lượng bạc mang theo. Bây giờ tôi còn mặt mũi nào trở về gặp sư phụ nữa. Mất tiền này, sư phụ tôi thế nào chẳng nổi giận đánh mắng. Nghĩ tới nghĩ lui, thôi thà chết cho khỏe.

Đồng Sĩ Hoàng nghe nói thế, liền nói:

- Này Hòa thượng, 5 lượng bạc có sá gì mà ông lại muốn tìm cái chết. Tôi cũng là người mắc nạn, sẵn trong túi có 5 - 6 lượng bạc vụn để cũng chả làm gì. Ông lại đây, tôi đem số tiền giúp đỡ ông.

Nói rồi thò tay vào bọc lấy bạc đưa cho Tế Điền. Tế Điền cầm bạc trong tay, cười ha hả nói:

- Bạc của ông không tốt bằng bạc của ta, lại vụn nát lắm lắm. Tuy vậy cầm tạm cũng được.

Đồng Sĩ Hoàng nghe nói không vui, trầm nghĩ: “Mình đã biếu ông hết cả tiền mà ông còn chê là bạc xấu!” Rồi nói:

- Hòa thượng ơi, có tiền rồi đó, ông mặc ý mà xoay xở đi.

Tế Điền nói: Tôi đi nhé.

Đồng Sĩ Hoàng lẩm bẩm: "Ông Hòa thượng này thật chẳng biết điều chút nào cả, mình có bao nhiêu cho hết mà ông lại còn chê là bạc xấu. Lúc đi, họ tên mình ông cũng không hỏi, cả đến tiếng cảm ơn cũng không. Thiệt là hạng hạ cấp. Ôi, để chết đi cho rảnh". Đang lúc đùng đùng nổi giận như thế,

lại thấy Tế Diên từ đằng kia trở lại nói:

- Hòa thượng ta một khi thấy bạc là quên hết, cũng không hỏi ân công tên họ là gì? Tại sao ra nông nổi thế?

Đồng Sĩ Hoằng đem việc mình mang bạc đi bị mất ra sao lần lượt thuật lại.

Tế Diên nói:

- Té ra ông cũng là người mất bạc để cha con không được gặp mặt nhau.

Như vậy ông chết là đáng lắm! Thôi ta đi nhé!

Đồng Sĩ Hoằng nghe thế, giận nói:

- Ông Hòa thượng này thiệt mất lịch sự quá, mở miệng nói toàn những việc không đâu vào đâu.

Tế Diên đi được năm sáu bước, quay lại hỏi:

- Này Đồng Sĩ Hoằng, ông muốn chết đó là muốn chết thiệt hay chết giả?

Đồng Sĩ Hoằng nói:

- Tôi muốn chết thiệt thì sao?

Tế Diên nói:

- Ông muốn chết thiệt hử? Ta sẽ giúp ông trọn tình trọn nghĩa: Bộ quần áo ông đang mặc đáng giá năm sáu lượng bạc. Khi ông chết bị chồn xé, quạ rĩa rách nát cũng uống, chi bằng cởi ra đưa cho ta. Cởi hết ra, cởi hết ra, chết chẳng là thoải mái lắm sao?

Đồng Sĩ Hoằng nghe thế, giận run cả người, nói:

- Hay cho Hòa thượng, ông trọn tình trọn nghĩa quá! Tôi với ông bèo nước gặp nhau, tôi cho ông mấy lượng bạc, ông lại nói với tôi những lời khó nghe nhỉ?

Tế Diên vỗ tay cười ha hả nói:

- Lành thay, lành thay í ông chưa muốn chết vội, ta hãy hỏi ông: số bạc ấy đã mất rồi, ông lại muốn chết. Số tiền 50 - 60 lượng kể có là bao, ta sẽ tìm giùm con gái ông để hai cha con gặp nhau, cốt nhục đoàn viên, ông có bằng lòng không?

Đồng Sĩ Hoằng nói:

- Hòa thượng ơi, số tiền mang đi chuộc con tôi đã đánh mất rồi. Giả sử bây giờ có tìm gặp nó, tôi cũng không biết lấy gì để chuộc ra được.

Tế Diên nói:

- Được, được, ta sẽ có cách. Ông cùng đi với ta nhé!

Đồng Sĩ Hoằng hỏi:

- Hòa thượng hiện tu ở chùa nào? Và quý hiệu là chi?

Tế Diên nói:

- Bàn đạo tên là Đạo Tế, tu ở chùa Linh ẩn trên núi Phi Lai nơi Tây Hồ, người ta thường gọi là Tế Diên tăng.

Đồng Sĩ Hoằng thấy Hòa thượng nói năng khác thường, lại có ý cứu vớt hoạn nạn cho mình, bèn nói:

- Thừa sự phụ, chúng ta sẽ đi đâu?

Tế Diên chỉ nói: Đi!

Đoạn xoay mình cắp tay Đồng Sĩ Hoàng đi tới trước, vừa đi vừa hát:

Đi đi đi, dạo dạo dạo.

Không thi, không phi suốt tháng năm.

Ngày nay mới biết xuất gia quý.

Ăn năn thuở trước kiếp ngựa trâu!

Ăn với ái? Chỉ là mộng ảo.

Vợ cùng con? Chỉ khác ma đầu.

Chi bằng ta, tay trắng với một bầu.

Chi bằng ta, qua phố phủ, kinh châu.

Chi bằng ta thông thông thả thả.

Chi bằng ta lãng đãng giang hồ

Suốt ngày vui sống đời thư thả,

Cũng chẳng ưu tư cũng chẳng sầu.

Vết gót giày băng đồng trèo núi.

Rách tãng y vượt suối qua sông

Ta cũng hát hề ca với xướng

Ta cũng cương hề lại cũng nhu.

Ngoài thân thể hợp cùng trời đất

Nào ngại chi đời chẳng chỗ dung.

Trời cũng thay, đất cũng thay.

Vui vui vẻ vẻ ngạo vương hầu.

Buồn ngủ khoanh tròn say một giấc,

Tỉnh lại sự đời chả đáng chi.

Đến một ngõ hẻm, Tế Diên bảo Đồng Sĩ Hoàng:

- Ông đứng ở ngoài này nhé, giây lát sẽ có người ra hỏi ngày tháng năm sinh của ông. Ông cứ thực mà nói, đừng đi đâu nhé. Hôm nay ta sẽ làm cho cha con ông được đoàn tụ.

Đồng Sĩ Hoàng nói:

- Cúi xin Thánh tãng từ bi thương xót.

Tế Diên ngược mắt nhìn thấy mười mấy tên gia đình đang ngồi phía trong cổng một tòa nhà cao lớn với biển đề treo cao, biết rằng đây là nhà một vị quan nào, bèn xăm xăm đi tới hỏi:

- Kính chào chư vị, đây có phải là nhà của Triệu lão gia không?

Gia nhân thấy vị Hòa thượng ăn mặc lôi thôi, trả lời:

- Phải đấy, chủ nhân chúng tôi họ Triệu, Hòa thượng hỏi có việc chi?

Tế Diên nói:

- Nghe người ta nói bà cụ ở nhà bệnh thể trầm trọng sợ e khó sống, ta muốn đến tìm chủ nhân của các người để trị bệnh cho bà cụ.

Gia nhân nói:

- Hòa thượng đến thật đúng lúc; bà cụ, nhân vì tiểu chủ bệnh, nặng lòng lo cho cháu, lo quá thành bệnh. Gia chủ đã rước khá nhiều thầy thuốc đến điều trị mà chưa thấy thuyên giảm. Gia chủ chúng tôi tên là Triệu Văn Hội rất có hiếu với mẹ, thấy bà cụ bị bệnh nặng, hẳn có thầy thuốc nào tài giỏi đều cho người mời đến để trị bệnh. Gần đây có vị viên ngoại họ Tô tên là Bắc Sơn, cũng có bà cụ mắc bệnh. Bên đó mời được một vị lương y tên là Lý Hoài Xuân, trác hiệu là Trại thúc hòa, rất tinh thông y lý. Chủ nhân chúng tôi vừa sang nhà Tô viên ngoại để mời y sĩ về.

Vừa nói đến đó, bên ngoài có một đoàn người cưỡi ngựa về tới. Ba người đi trước, một người cưỡi ngựa bạch, tướng mạo đẹp đẽ, tuổi trạc 30, đầu đội khăn bốn góc, trên có cài phiến ngọc, mình mặc áo cừu viên ngoại, trên đó thêu hàng trăm con bướm nhỏ, chân mang đôi giày gấm, da mặt hơi trắng, dưới cằm không râu. Người này chính là Trại thúc hòa Lý Hoài Xuân.

Người thứ hai đội khăn lam chéo góc thêu khảm ngọc đẹp mình mặc áo cừu lam, chân mang giày xanh, mặt như trăng rằm, đôi mắt hiền từ, râu ba chòm phất phơ trước ngực. Người này chính là Tô Bắc Sơn viên ngoại.

Người thứ ba cũng có dáng dấp một phú ông viên ngoại, mặt trắng râu dài, ngũ quan thanh tú.

Tế Diên thấy rồi, ra trước đầu ngựa nói:

- Xin ba vị khoan đi đã, Hòa thượng ta chờ quý vị đã lâu rồi.

Triệu Văn Hội ở phía sau thấy một vị Hòa thượng khùng khùng cản lối, vượt lên trước nói:

- Này Hòa thượng, chúng tôi có việc gấp, rước thầy thuốc về trị bệnh cho mẹ già. Hòa thượng muốn hóa duyên thì để ngày khác, hôm nay không được đâu.

Tế Diên nói:

- Không phải đâu, Hòa thượng ta đâu có đi hóa duyên. Nghe nói trong quý phủ có bà cụ bị bệnh nặng, ta muốn đến thăm bệnh. Trong đó có kẻ muốn làm hại bệnh nhơn, phải đi cứu bệnh mới được. Ý của Hòa thượng ta chỉ cốt đến trị bệnh mà thôi.

Triệu Văn Hội nói:

- Tôi đã mời thầy thuốc rồi, vị này là một danh y đương thời. Thôi, Hòa thượng đi đi, tôi không mời ông.

Tế Diên quay nhìn Lý Hoài Xuân với một mắt, nói:

- Ông là danh y đương thời hử? Tôi xin hỏi ông một vị thuốc này xem trị bệnh gì?

Lý Hoài Xuân nói:

- Xin Hòa thượng cứ hỏi.

Tế Diên nói:

- Bánh bao mới ra lò trị bệnh gì?

Lý Hoài Xuân nói:

- Sách Bản thảo không có nói vị đó, tôi không biết.

Tế Diên cười ha hả, nói:

- Cả đến việc quan trọng dường ấy ông không biết mà lại dám xưng là danh y. Này nhé, bánh bao mới ra lò là trị bệnh đói, có phải không? Ông nói không trôi, vậy ta sẽ vào nhà họ giúp đỡ ông một tay nhé!

Lý Hoài Xuân nói:

- Được Hòa thượng muốn đi thì cứ đi.

Triệu Văn Hội và Tô Bắc Sơn cũng không tiện ngăn trở, lấy mắt nhìn nhau rồi cùng tiến vào cổng.

Đến trước phòng của Triệu thái thái, gia nhân dâng trà xong, Lý tiên sinh chẩn mạch cho bà cụ, nói:

- Đây là chứng đàm ú uất kết bưng lên, phải trị bằng cách cho mưa cục đàm đó ra mới lành bệnh. Bà cụ tuổi tác đã cao, khí huyết kém suy, không thể trị bằng cách đó được. Xin viên ngoại thỉnh một vị lương y khác cao minh hơn.

Triệu Văn Hội nói:

- Thưa tiên sinh, không ở trong y giới, làm sao tôi biết vị nào là cao minh để mời, xin tiên sinh vui lòng tiến cử hộ.

Lý Hoài Xuân nói:

- Ở Lâm An này chỉ có tôi và Thang Vạn Phương mà thôi. Bệnh nào ông ấy trị được, tôi cũng trị được. Ngược lại, bệnh nào tôi trị không được, ông ấy cũng đành thúc thủ mà thôi. Chúng tôi tài học ngang nhau.

Câu chuyện đến đó bỗng nghe Tế Diên nói:

- Các ông đừng quá lo, để Hòa thượng ta chẩn mạch bà cụ thử xem.

Triệu Văn Hội là người con chí hiếu, nghe thế lật đật nói:

- Phải đây, xin kính mời Hòa thượng.

Lý Hoài Xuân cũng muốn xem tài nghệ Hòa thượng ra sao. Chỉ thấy Tế Diên đến trước lão thái thái vỗ tay nói:

- Lão thái thái chưa chết được đâu, xương sọ còn cứng lắm mà.

Lý Hoài Xuân nói:

- Hòa thượng này khéo nói chuyện tầm ruồng không.

Tế Diên nói:

- Được rồi, để Hòa thượng ta đem cục đàm ra là xong.

Nói rồi, Tế Diên đến trước lão thái thái nói:

- Đàm a đàm, ra đây mau! Mi ở trong đó tức giết lão thái thái ư?

Lý Hoài Xuân cười thâm: "Thực là đồ bá vợ ở đâu".

Chỉ thấy lão thái thái ho ra một cục đàm. Tế Diên thò tay vào mình lấy một viên thuốc vò vò, hô:

- Đem một chén nước âm dương ra đây!

Giây lát, gia nhân đem nước tới.

Triệu Văn Hội vội hỏi:

- Thuốc đó tên là chi mà có thể trị bệnh cho mẫu thân của tôi được?

Tế Diên cười lớn, tay cầm hoàn thuốc, nói:

Thuốc này tùy thân dùng mãi mãi

Chẳng phải hoàn tán với cao đơn

Tạp bệnh uống vào liền hiệu nghiệm

Bát bửu tiên y Trùng nhãn hoàn.

Tế Diên nói xong, thả viên thuốc vào chén nước, nói:

- Lão thái thái vì lòng lo lắng nóng nảy, nên bị một cục đàm vọt lên lập tức hôn mê bất tỉnh. Quý vị nên khéo léo phò dưỡng lão bà và cho uống viên thuốc này, lập tức có công hiệu.

Triệu Văn Hội nghe nói thế, biết Hòa thượng này lai lịch phi thường nên nói nguyên nhân gây bệnh rất đúng, vội nói:

- Bạch Thánh tăng, xin người từ bi cứu giúp cho. Mẹ của con nhân vì quá lo lắng cho bệnh tình của cháu nội, lòng dạ cấp bách mà ra nông nổi. Con có một đứa bé mới lên 6 tuổi không biết bị chứng bệnh oan nghiệt gì mà cứ hôn mê bất tỉnh luôn. Mỗi lần như thế, mẹ con lo sợ cuống cuống mới bị đàm chặn nghẹt như thế. Sư phụ có ý trị bệnh cho mẹ con, luôn tiện xin rủ lòng thương chữa trị cho cháu.

Tế Diên bảo đem thuốc đồ cho bà cụ, giây lát đàm hạ bình phục như xưa.

Triệu Văn Hội đến thỉnh an lão thái thái rồi lại dập đầu cầu xin Hòa thượng trị bệnh cho con mình. Tế Diên nói:

- Muốn Hòa thượng ta trị cho thẳng bé hết bệnh không phải là chuyện khó, chỉ cần y theo những điều kiện sau đây.

Triệu Văn Hội hỏi:

- Bạch Hòa thượng, điều kiện đó thế nào?

Tế Diên thông thả nói:

- Điều kiện là thế này... thế này...

Tế Diên Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch

Hồi Thứ Ba

Ở Triệu Gia Thi Thiên Cơ Trị Bệnh

Ngâm Cứu Người Nói Phật Pháp Linh Cơ

Thơ rằng:

Cây cỏ hương hoa cũng hiểu thiên

*Mấy người nản ná thoát trần duyên
Đạt Ma Tây trúc truyền Đông độ
Đạo Tể Tây Hồ cuội rượu thuyền
Mưa núi mịt mờ xiên lại thẳng
Giọt sen lác đác khảm rồi nghiêng
Mây trắng la đà trôi tự tại.
Bên rừng thông thả ấy thần tiên.*

Tế Điền nói:

- Bệnh đó trị không khó, ngặt vì đơn thuốc hơi khó tìm. Phải tìm cho được người đàn ông 52 tuổi, sinh ngày mùng 5 tháng 5 và đưa con gái 19 tuổi sinh ngày mùng 5 tháng 8. Lấy nước mắt của hai người đó hòa với thuốc uống mới hiệu nghiệm.

Tô Bắc Sơn và Lý Hoài Xuân thấy Hòa thượng có những hành động khác thường như vậy, bèn hỏi Hòa thượng hiện ở đâu, pháp hiệu là chi? Tế Điền một mạch nói rõ.

Triệu Văn Hội sai gia nhân tìm một người đàn ông 52 tuổi sinh ngày mùng 5 tháng 5. Mọi người đổ xô đi tìm, sang đến các nhà kế cận cũng không có. Có người đúng tuổi mà ngày tháng sinh không đúng; có người ngày tháng đúng nhưng số tuổi không phải. Một gia nhân đi ra ngoài cổng thấy một người đàn ông đang đứng, tuổi trạc 50, liền chấp tay hỏi:

- Xin hỏi lão huynh họ tên chi?

Người kia đáp:

- Tôi họ Đồng, tên Sĩ Hoằng, vốn người Tiên Đường, đang ở đây đợi một người.

- Lão huynh có phải 52 tuổi không?

- Đúng.

- Lão huynh sinh ngày mùng 5 tháng 5?

- Quả vậy.

Gia nhân vội bước tới nói:

- Xin mời Đồng lão gia đi cùng tôi vào trong này, gia chủ tôi có lời mời.

Đồng Sĩ Hoằng nói:

- Chủ nhân của người làm sao biết ta mà mời? Người phải nói rõ ta mới chịu đi.

Gia nhân bèn đem việc tìm vị dẫn thuốc kể lại, Đổng Sĩ Hoàng mới chịu theo vào ra mắt Tế Điền và Triệu Văn Hội. Tế Điền nói:

- Mau đi tìm đứa con gái 19 tuổi sanh ngày mồng 5 tháng 8 mới xong.

Đổng Sĩ Hoàng nghe nói đến ngày tháng sanh của người con gái giống hệt ngày sanh của con gái mình, nên hồi hộp không an. Một lát, gia nhân vào thưa:

- Có nhưng nhưng, có một đứa a hoàn tên là Xuân Hương, 19 tuổi, ngày sanh đúng là mồng 5 tháng 8, tôi đã dẫn vào đây.

Dứt lời, từ bên ngoài một người con gái đi vào. Đổng Sĩ Hoàng nhìn ra chính là con gái mình, động mỗi thương tâm, lệ tuôn lã chã. Cô gái thấy mặt cha mình, mừng vui lẫn lộn, sụt sùi rơi nước mắt. Tế Điền vỗ tay cười ha hả:

- Lành thay, lành thay! Hôm nay ta làm một việc lợi cả ba, hoàn toàn mỹ mãn.

Nói rồi thò tay vào túi lấy viên thuốc, bảo gia nhân lấy nước có trộn nước mắt vừa hứng hòa với thuốc đem đổ cho Triệu công tử. Giây lát, công tử tinh thần thanh sáng, lành mạnh như xưa. Tế Điền mới kể cho Triệu Văn Hội nghe việc Đổng Sĩ Hoàng mất bạc định treo cổ và được mình đưa đến đây để cha con gặp nhau. Triệu Văn Hội giúp cho Đổng Sĩ Hoàng 100 lượng bạc để cha con làm vốn sinh nhai và tìm mua cho Cố nhưng nhưng một đứa a hoàn khác.

Lý Hoài Xuân hỏi ra mới biết Hòa thượng là Tế Công trưởng lão ở chùa Linh ẩn. Tô Bắc Sơn tới trước Hòa thượng đánh lễ cầu xin từ bi trị bệnh cho mẫu thân. Tế Điền đứng rột dậy, nói:

- Hòa thượng ta đến nhà ông nhé.

Tô Bắc Sơn nói: Thế thì quý lắm.

Triệu Văn Hội biết không thể lưu lại được, bèn đem 100 lượng bạc tặng cho Tế Điền để sắm y phục. Tế Điền nói:

- Người muốn tạ ơn Hòa thượng ta, hãy kể tai nghe ta nói như vậy... như vậy...

Triệu Văn Hội thưa:

- Xin sư phụ chớ lo, ngày hôm nay con sẽ đến đó.

Dặn Triệu Văn Hội xong, Tế Điền và Tô Bắc Sơn cùng ra khỏi nhà họ Triệu. Vừa đến thư phòng, Hòa thượng hỏi:

- Lệnh đường lão thái thái mắc bệnh đến nay đã rước được mấy vị thầy thuốc chẩn trị?

Tô Bắc Sơn nói:

- Thật không dối chi Hòa thượng, từ trước tới nay cũng mời khá nhiều thầy thuốc nhưng bệnh chưa thấy thuyên giảm. Trước đây có mời một vị thần y là Thang Vạn Phương đến chẩn trị bệnh cũng không thấy bớt, kể đến mời Lý Hoài Xuân đến xem mạch, bệnh vẫn trơ trơ. Vị thầy thuốc nào đến xem mạch cũng bảo là do tuổi cao khí huyết suy kém không thể phò dưỡng được. Tôi chỉ biết cố hết sức mình, được từng nào hay từng ấy. Hôm nay gặp được Thánh tăng, thật là tam sinh hữu hạnh, lão mẫu chắc sẽ lành bệnh.

Nói rồi dẫn Hòa thượng đi thăm bệnh. Qua hiên thanh trúc đi suốt năm gian nhà đến phòng của lão thái thái. Thái thái đang nằm trên giường. Hai đứa a hoàn thấy Hòa thượng tăng bào rách nát bèn che miệng cười.

Tế Điền nói: Đừng cười bộ y phục rách nát, hãy nghe ta nói:

*Chớ nhạo không tiền y phục rách,
Bản lai diện mục có mới hách.*

Gia nhân dâng trà lên. Thấy Tế Điền cầm một viên thuốc, Tô Bắc Sơn liền hỏi:

- Bạch sư phụ, thuốc đó tên chi?

Tế Điền nói:

- Đây là diệu dược của Hòa thượng ta, tên là "Yếu mạng đan". Người sắp chết uống vào sẽ hồi sinh ngay, nó còn một tên khác là "Thần thôi trùng nhãn hoàn".

Tô Bắc Sơn lấy nước hòa thuốc đổ cho mẹ... Giây lát thái thái bình phục như xưa. Tô Bắc Sơn dặn người dọn cơm rượu rồi mời Hòa thượng vào thư phòng dùng tiệc, đàm luận việc cổ kim. Tế Điền chữ nghĩa đầy mình, kinh luân gồm đủ, biện bác thao thao. Tô Bắc Sơn mới biết trước mặt mình là một ngoại thể cao nhân, bèn bái Hòa thượng làm thầy và thay y phục khác cho Tế Điền. Tế Điền một mực khước từ và nói:

- Người muốn đền ơn ta chỉ cần làm như vậy... như vậy. Ta đi đây.

Tô Bắc Sơn nói:

- Bạch sư phụ, nhà này coi như là nhà của sư phụ, lúc nào thích đến xin sư

phụ cứ đến ở đây.

- Tốt lắm, bây giờ ta phải về chùa.

Tề Điền nói rồi bước ra hè phố vừa đi vừa hát nghêu ngao:

Nào có ra chi chức tước hầu,

Ấn sang mặc đẹp quá phong lưu,

Đến nay tính lại còn ai nhi.

Nắng quái gò hoang nắm cỏ rầu!

Như bọn ta suốt đời thư thả,

Xem việc đời nhẹ tựa giấc chiêm bao,

Dắt người mê trở về bến giác.

Phá tâm mê trực nhận bản lai.

Tề Điền về chùa ngủ ở lầu Đại Bi suốt ngày. Quảng Lượng muốn hại Tề Điền cho bõ ghét để trả mối thù ngày nọ, bèn sai tên đệ tử là Tâm Thanh lên phóng hỏa đốt lầu giết chết Tề Điền. Lần đầu Tâm Thanh mới vừa lum khum châm lửa, bị Tề Điền đá tưới trên đầu, nước văng tung tóe, lửa tắt ngấm. Lần thứ hai, lầu Đại Bi bén lửa, khói bốc mù trời, tàn lửa bắn tứ tung. Chúng tăng trong chùa giật mình tỉnh giấc, hô:

- Cháy! Cháy! Tề Điền hòa thượng ngủ trên lầu chắc bị lửa cháy chết rồi!

Thật là họa kiếp.

Mọi người hò nhau dập tắt lửa. Giám tự tăng Quảng Lượng cho là phen này Hòa thượng điên thế nào cũng bị lửa đốt cháy chết. Còn đương mừng thầm, bỗng thấy Tề Điền từ chánh điện bước ra cười ha hả, nói:

Người bảo người chết trời không nỡ,

Trời bắt người chết nào khó chi!

Quảng Lượng thấy Tề Điền còn sống nhăn, trong lòng không vui, trở vào bạch với Phương trượng:

- Bạch Phương trượng, Đạo Tể để lửa cháy lầu Đại Bi, phải nên trị tội ông ấy mới được.

Lão phương trượng nói:

- Lửa cháy lầu Đại Bi, đó là ý trời. Đạo Tể nào có can chi vào việc đó.

Quảng Lượng lại bạch Phương trượng:

- Trong nước có phép vua, ở chùa có thanh quy: Trong chùa chúng ta áng thờ khắc mà nổi lửa, ăn cơm, ngủ nghỉ, Đạo Tể để đèn chong suốt đêm, lửa phạm lẫn lửa thần mới ra cố sự. Tội cháy lầu Đại Bi thuộc về ông ấy. Cứ theo thanh quy thì tội ấy phải bị khâu y bát, giới điệp, đuổi ra khỏi chùa không cho làm Tăng nữa.

Lão phương trượng nói:

- Phạt như thế thì quá nặng, bắt ông ta đi khuyến hóa về trùng tu lại chùa là xong.

Bảo thị giả kêu Đạo Tể vào dạy việc. Giây lát, Đạo Tể từ bên ngoài bước

vào thừa:

- Bạch Phương trượng, Đạo Tể xin ra mắt Ngài.

Lão phương trượng nói:

- Nay Đạo Tể, ông không giữ thanh quy, chong đèn cả đêm làm lều Đại Bi bị cháy rụi. Ta phạt ông bằng cách đi hóa duyên trùng tu lại ngôi lều ấy.

Công tác trùng tu cần đến muôn lượng bạc. Ông đến hỏi sư huynh ông xem cho thời hạn hóa duyên là bao lâu.

Tể Diên quay sang Quảng Lượng hỏi:

- Thừa sư huynh, sư huynh cho thời hạn tiêu đệ là bao nhiêu ngày?

Quảng Lượng nói:

- Ba năm được không?

Tể Diên nói:

- Không được, lâu quá? Xin rút ngắn lại một ít.

- Một năm được không?

- Không được, còn lâu lắm, xin rút ngắn thêm nữa.

- Thôi nửa năm nhé?

Tể Diên lắc đầu nói còn lâu quá. Quảng Lượng đưa thời hạn một tháng, Tể Diên vẫn còn chê lâu quá. Quảng Lượng lại nói:

- Vậy trong một ngày ông có thể hóa duyên đủ một muôn lượng được không?

- Một ngày hóa duyên một muôn lượng hả? Thôi huynh đi đi, tôi không đi đâu.

Tể Diên nói rồi cười ha hả. Chúng tăng xông xáo cùng nhau nghị luận:

- Trong thời hạn một trăm ngày cho ông ấy đi hóa duyên, nếu được một muôn lượng bạc sẽ lấy công chuộc tội.

Tể Diên ung chịu mỗi ngày đi hóa duyên, ở Lâm An cho thuốc cứu người phổ độ chúng sanh, thâm đồ đệ ký danh không xiết kể nhưng vẫn giả bộ khùng điên không lộ bản lai diện mục của mình. Một ngày kia, Tể Diên đang ở sườn núi phía sau ngọn Phi Lai, gặp hai người thợ săn vác thỏ, chồn, nai, hươu, bèn bước ra cản lối, hỏi:

- Xin hỏi quý vị họ tên là chi? Và định đi đâu đó?

Người kia trả lời:

- Tôi tên là Trần Hiếu, trác hiệu là Mỹ nhiệm công, còn người này là anh em kết nghĩa với tôi tên là Bệnh phục thân Dương Mãnh, chúng tôi từ trên núi trở về. Chẳng hay sư phụ là ai?

Tể Diên nghe nói cười ha hả, hát:

Sáng ra ngoài hang núi

Suốt ngày bắn với săn

Vì muốn béo thân mình

Kẻ khác đành chịu chết.

Dương Mãnh, Trần Hiếu biết Hòa thượng là bậc cao nhân ẩn sĩ, lập tức qui xuống hành lễ, bái Tế Công làm thầy và nói:

- Anh em tôi từ nay xin đổi nghề, theo bè bạn làm cho hãng bảo tiêu để sinh sống, cải ác tùng thiện.

Tế Diên nói:

- Tốt lắm, các ngươi không bao lâu sẽ phát đạt.

Hai người từ tạ ra về. Tế Diên ở trong chùa suốt ngày chè chén lu bu, chẳng đi hóa duyên nơi nào hết. Quảng Lượng cũng không thềm hối thúc, nghĩ rằng cứ đến kỳ hạn y luật mà đuổi Tế Diên ra khỏi chùa là xong.

Thời gian qua mau, thấm thoát đã hơn ba tháng mà Tế Diên chẳng hóa duyên được một lượng bạc nào.

Ngày kia, Tế Diên thấy vị sư giữ cổng chùa đi vắng, bèn đến điện Hộ Pháp ngắm nhìn thần tượng uy nghi, tướng mạo đẹp đẽ rồi nói:

- Lão Vi Đà này, ông đi chơi với ta nhé!

Nói rồi vác ông Hộ Pháp đi ra cổng. Kẻ qua lại hai bên đường xì xào: "Mấy vị coi kia, từ đó tới giờ Hòa thượng đi hóa duyên rất nhiều, có vị chỉ cầm cái chìa khóa lớn, có vị gõ cái mõ thật to, chứ chưa có ai vác ông Hộ Pháp Vi Đà đi hóa duyên khắp phố như thế này".

Tế Diên cười hề hề nói:

- Các người không biết nói lung tung thế, chớ đây là người giúp việc đắc lực trong chùa chúng tôi đây.

Mọi người nghe thế đều cười rộ.

Tế Diên đang đi bỗng ngược nhìn thấy phía trước có một luồng đen xông thẳng lên trời, bèn bậm linh quang rồi vỗ tay nói:

- Lành thay, lành thay! Ta đâu bỏ qua được.

Bên đường là một quán rượu tên Túy Tiên lâu, với bài thơ viết đại tự phía trước:

Thái Bạch rượu vào thơ trắm thiên

Trường An phố thị ngát hơi men

Thiên tử cho vời trơ mắt ngó

Muôn tâu: thiên hạ, Tửu Trung Tiên.

Tế Diên bước vào nói:

- Ôi chao mệt quá, chưởng quỹ đâu?

Bên trong nghe tiếng đi ra một vị chưởng quỹ, thấy khách đến chỉ là một Hòa thượng đi hóa duyên, bèn nói:

- Hòa thượng ơi, ở đây mồng một và ngày rằm chúng tôi mới thí tiền.

Tế Diên nói:

- Phải đó, ở đây ngày rằm và mồng một mới bán com.

Rồi ra đứng chặn ngoài cửa. Giây lát từ hướng Đông có ba người đi lại. Phổ ký mời khách vào. Tế Diên đưa tay cản, nói:

- Ba vị muốn ăn cơm hủ, ở đây ngày rằm và mồng một mới bán cơm.
Ba người khách nghe nói thế kéo nhau sang tiệm khác. Ba bốn mỗi như thế đều bị Tể Điền xua đi hết.

Vị chương quỹ nổi giận, từ trong bước ra nói:

- Này Hòa thượng, ông đuổi khách của tôi đi chỗ khác hết là ý gì thế?

Tể Điền nói:

- Ta muốn ăn cơm, vừa bước vào cửa ông bảo cho biết là ngày mồng một và rằm, ta mới biết là ngày mồng một và ngày rằm các ông mới bán cơm chứ.

Chương quỹ nói:

- Tôi tưởng ông đi hóa duyên mới nói ngày mồng một và rằm chúng tôi mới thí tiền cho Tăng được.

Tể Điền nói:

- Không phải đâu, ta đến ăn cơm mà.

- Vậy thì xin mời vào.

Tể Điền vác ông Hộ Pháp vào trong nhà, lựa một bàn sạch sẽ ngồi xuống, kê mấy món ăn, bốn năm hồ rượu, ăn xong kê tính tiền. Cộng tất cả tiền cơm rượu là một ngàn sáu trăm tám mươi tiền.

Tể Điền nói:

- Ghi sổ đi, hôm khác ta ăn nữa tính chung một thể.

Chương quỹ sớm lưu ý về việc này, liền bước tới nói:

- Này Hòa thượng, ăn cơm thì phải trả tiền. Hôm nay Hòa thượng ăn cơm rồi không trả tiền không đi được đâu. Phải trả 1680 đồng tiền đã.

Tể Điền đang phân bua với phở ký, bỗng nghe bên ngoài có tiếng hét vang như sấm, hai người tướng mạo hùng vĩ bước vào.

Tể Điền Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch

Hồi Thứ 4

Vác Hộ Pháp Rượt Yêu Khấp Trang Viện Bệnh Phục Thần Giận Đánh Lão Đại Nhân

Có thơ rằng:

*Cửa gỗ dựng rồi chưa muốn sang
Đôi nhìn chim chạu nhảy lan man
Nhà ngọc dễ chôn thiên cổ hận
Gác vàng khó đổi một thân nhân*

*Mây giăng đầu núi soi lòng thác
Lá rụng rừng thu thấu viên san
Thông già thở khói màu xanh biếc
Phải trái xem tuồng mây trắng ngang.*

Nhắc lại Tế Diên đang cãi lộn với phở ký trong quán cơm, bỗng có hai người vén rèm đến trước Tế Diên vái chào. Người đi đầu thân hình cao lớn, đầu đội khăn lam kim tuyến có gắn hai hạt châu, mình mặc tiền tụ bào màu lam, lưng thắt giầy tơ, chân mang giày võ sinh, ngoài choàng áo lông thêu hoa, sắc mặt hơi vàng, mày dài mắt to, đôi mắt thần quang lóng lánh, mũi thẳng miệng rộng, dưới cằm vuông, bộ râu đen phất phơ trước ngực.

Người đi sau, tuổi ngoài hai mươi, đầu đội khăn đoạn thêu ngũ sắc, mình mặc áo đoạn tiền tụ bào thêu ba đóa hoa lam, chân mang võ hài, choàng ngoài một áo cừu lam, mặt trắng bệch không huyết sắc như màu giấy trắng. Vị đi trước chính là Mỹ nhiệm công Trần Hiếu, người đi sau là Bệnh phục thần Dương Mãnh, hai người này từ hăng bảo tiêu trở về định lên Linh Ấn tìm Tế Diên. Đến ngang quán cơm nghe tiếng cãi cộ ồn ào liền vén rèm bước vào, thấy Tế Diên đang cãi nhau với phở ký vội bước tới chào và nói:
- Bạch sư phụ, sao sư phụ lại cãi nhau ở chỗ này? Mấy đứa này có khi dễ sư phụ không? Sư phụ nói cho chúng con biết để con đánh bọn nó một trận cho biết tay.

Trần Hiếu vội can:

- Đây hiền đệ, chớ nên lỗ mãng vội, phải hỏi ra nguyên nhân đã.

Phở ký trong quán thấy hai người ăn nói hùng hổ như vậy, vội nói:

- Xin hai vị quan nhân chớ giận, nguyên do tại vị sư phụ đây vào ăn cơm không tiền trả lại nói những lời ngang bướng mới sinh cãi cộ như vậy.

Tế Diên nói:

- Phải đa, hai đồ đệ đến đây thật đúng lúc, tiệm cơm này làm khó dễ ta quá.

Trần Hiếu hỏi:

- Bạch sư phụ, tại sao họ làm khó dễ sư phụ như vậy?

Tế Diên nói:

- Ta ăn cơm rồi bọn họ không chịu cho đi cứ đòi tiền hoài.

Trần Hiếu nghe qua không nhịn được, tức cười nói:

- À, té ra là đòi tiền! Bèn quay qua nói: - Đây chương quỹ, các người không biết vị Hòa thượng này ư?

Đây là Tế Công trưởng lão, vị Phật sống ở chùa Linh Ấn đó. Số tiền có là bao, Hòa thượng ăn uống hết bao nhiêu đừng đòi Hòa thượng, sau ba tháng anh em ta sẽ tính gộp một lần cho.

Chương quỹ nói: Chúng tôi xin tạ lễ thất kính!

Tế Diên hỏi: Các người đã ăn cơm chưa?

- Chúng con ăn cơm rồi.

- Các người vác tượng Hộ Pháp đi hóa duyên với ta nhé.

Trần Hiếu nói:

- Bạch sư phụ, đệ tử của sư phụ đều là danh gia phú hộ. Sư phụ cần nhiều nữa, chúng tôi chẳng dám thừa, chớ còn khoảng 9 - 10 lượng bạc, hiện chúng tôi có sẵn, cần chi sư phụ phải đi cho nhọc sức.

Tế Diên lắc đầu nói:

- Không được, không được! Hóa duyên là bổn phận của Hòa thượng ta. Nay Dương Mãnh, người vác ông Hộ Pháp này cho Hòa thượng ta nhé.

Dương Mãnh vâng dạ rồi kê vai vác ngay. Ba người cùng ra khỏi quán cơm đi về hướng Đông. Máy người quen biết với Trần Hiếu và Dương Mãnh kẻ nhau xầm xì.

Trần Hiếu hồ thẹn đỏ mặt, đứng lại nói chuyện với người quen ở bên đường. Dương Mãnh hồn nhiên không biết mắc cỡ, cùng Tế Diên xầm xầm đi tới. Thấy ở bên đường có một tiệm trà mới khai trương, Tế Diên bảo Dương Mãnh để tượng Hộ Pháp xuống nghỉ. Đoạn xầm xầm đến trước tiệm trà kêu lên: - Khổ dữ a! Khổ dữ a!

Máy người làm công trong tiệm nghe Hòa thượng kêu khổ lật đật chạy ra hỏi:

- Hòa thượng đi mua trà hí?

- Không phải đâu! Thấy tiệm mới khai trương ta đến chúc mừng đó chứ.

- À, té ra Hòa thượng đến chúc mừng. Xin mời vào, mời vào.

- Hòa thượng ta tới đây có hai việc: Thứ nhất là đến chúc mừng, thứ hai là đến hóa chút duyên.

- Hòa thượng hóa duyên bao nhiêu?

- Không cần nhiều, 200 lượng thôi. Đủ số ta mới đi.

- Tưởng chút ít, chứ còn số đó nhiều quá, tiệm tôi thí xả không đủ. Thôi ông đi hóa duyên chỗ khác đi!

Tế Diên nghe thế, cười hà hà nói:

- Bây giờ ta xin 200 lượng, người cho thì thôi; tới chùng đứng bóng không chỉ 200 đâu mà phải 400 lượng, qua xế phải 600 lượng, chiều tối phải 800 lượng; còn để giáp một ngày đêm thì cả tiệm trà nhà người cũng tính chưa đủ số đó nhé!

Chương quỹ nghe nói biết là Hòa thượng khùng đến quấy rối. Có một người mua trà ưa xen việc tào lao, tới nói:

- Này Hòa thượng! Cửa hàng người ta mới khai trương, ông tới phá đám làm chi. Ông muốn xin vài ba tiền để mua hương đèn thì đây tôi cho ông; còn muốn vài ba điều để có quần áo đổi thay thì hôm khác lại, cười trên người tôi đây nè!

- Cười trên người ông hả, người công ta được à! Ha ha!

Người kia nghe những lời ngoắt ngoéo đó, nói:

- Này Hòa thượng, hóa chút duyên là hóa bao nhiêu tiền?

- Có 200 lượng bạc là ta đi ngay thôi, không lấy thêm một điều nào hết.

Người ấy nghe Tế Điền nói bắt quàng, bèn nghiêm sắc mặt, nói:

- Này Hòa thượng, ông đừng có đùa, tôi không chấp ông đâu. Thôi, ông đi lo hóa duyên cho đủ số đi!

- Không cần ông chấp với nè, ông cố mà xem ta hành sự sẽ biết.

Đoạn kêu:

- Dương Mãnh, hãy để ý xem nhé! Hễ thấy có lão đạo sĩ nào từ phía Nam Hồ Đồng đi tới, người cứ níu lại đập chết ngay trước tiệm trà, để cho chủ tiệm trà đến cửa quan đèn mạng người ta chơi!

Dương Mãnh bản tính hồn nhiên, nghe Tế Điền bảo thế liền gật đầu vâng dạ, nhìn chăm chăm về phía Hồ Đồng chờ đợi lão đạo sĩ. Quả nhiên không bao lâu, từ phía Hồ Đồng đi lại một lão đạo sĩ mình cao tám thước, eo nhỏ lưng gù, đầu đội khăn đạo sĩ màu xanh, mình mặc đạo bào bằng đoạn màu lam thất lung tơ, chân mang giày thêu vớ trắng. Trên lưng lưng lửng một cây bảo kiếm trong bao bằng da cá, đuôi gươm mây tua màu vàng phất phơ theo gió. Vị đạo sĩ ấy mặt như trăng rằm, mắt mũi hiền từ, ngũ quan thanh tú, ba chòm râu thưa buông dài trước ngực, vừa đi vừa hát:

Huyền trong diệu diệu trong huyền

Dưới điện Tam Thanh có chân truyền

Không phải Thánh cũng không Tiên

Mãi miết động sâu khổ tu luyện

Miệng nuốt kim đan nguyên thân hiện

Chúng tử Tam Thanh thiệt có truyền.

Dương Mãnh ngó thấy, dùng dùng nổi giận, hét lớn:

- Hay a! Yêu đạo chó chạy, ông đợi mi ở đây đã lâu!

Nói rồi liền hươ quỳen đánh tới.

Lão đạo sĩ này từ đâu đến? Tại sao Tế Điền lại bảo Dương Mãnh đón đánh ông ta?

Nguyên bởi ở đường Thái Bình trong thành Lâm An có một nhà tử phú họ Châu tên Cảnh, tự Vọng Liêm. Bởi ông ta giàu quá nên người thường gọi là Châu Bán Thành, trong nhà của đến trăm muôn. Ông ta chỉ có một đứa con trai tên là Châu Chí Khôi, 21 tuổi, chưa lập gia đình. Chí Khôi cũng khá đẹp trai, nhưng hiềm nổi quá kén chọn, cao với không tới, thấp lại chẳng để mắt nhìn, vì thế từng tuổi đó còn lẻ loi một bóng. Châu viên ngoại tuổi quá 70 lại dưới gối chỉ có Chí Khôi nên rất mực cưng chiều. Ngày kia, Chí Khôi bỗng nhiên ngộa bệnh và điều dưỡng ở thư phòng hoa viên. Mời rất nhiều thầy thuốc nổi danh chẩn trị mà bệnh thế vẫn không thuyên giảm, viên ngoại vì thế rất đổi lo âu. Một hôm tối lại, viên ngoại tự tay xách đèn lồng ra thư phòng ở hoa viên thăm bệnh con. Vừa đến cửa thư phòng, bỗng nghe bên trong có tiếng trai gái cười đùa; viên ngoại động tâm nghĩ rằng: "Chắc đứa a hoàn nào của bà nhà lén dẫn dụ con ta làm chuyện bại hoại gia phong đây. Ta phải đến xem mặt coi đứa nào cho biết". Bèn đến bên cửa sổ thẳm ướm một khoảng giấy, xoi lỗ nhìn vào. Bên trong, đồ đạc thiết trí vẫn như cũ. Trên chiếc bàn nhỏ ở trên sạp, ngọn bạch lạp đang tỏa chiếu bên mấy thức ăn. Chí Khôi đang ngồi ở một bên, còn ngồi đối diện bên kia là một cô gái sắc đẹp hoa nhường nguyệt thẹn. Lão viên ngoại nhìn kỹ, té ra cô gái ấy chính là Nguyệt Nga, con gái của Vương viên ngoại ở sát tường nhà. Lão viên ngoại cả kinh, thẳm nghĩ: "Ta với Vương viên ngoại là bạn hời còn để chỏm. Sao hai đứa nhỏ này dám làm việc trăng hoa xấu hổ như vậy kia?". Chính ông cũng không dám bước vào nhà sợ hai người xấu hổ tự tận, bèn quay trở về phòng mình, thở dài, kêu phu nhân nói:

- Bà ơi, bà có biết thằng con mình mắc bệnh gì không? Tôi vừa thấy nó cùng Vương Nguyệt Nga, con gái của bác Vương Thành ở kế nhà mình, uống rượu vui đùa ở ngoài thư phòng đấy. Bà tính lẽ nào cho phải đây?

Phu nhân nói:

- Có gì mà viên ngoại phải lo! Ngày mai, ông sang nhà bác Vương thẳm hỏi chuyện trò rồi nhân tiện hỏi thẳm con gái bác đã có đôi bạn chưa. Nếu chưa có đính ước ở đâu thì mình gấp rút cậy mai mối đến hỏi. Làm như thế, một là giữ vẹn được danh giá của hai nhà, hai là cho đôi trẻ được tròn tâm nguyện, há không phải là kế lưỡng toàn sao?

Viên ngoại cho là có lý, bèn an lòng đi nghỉ. Sáng hôm sau, ăn điểm tâm xong, viên ngoại thay đổi y phục, cùng với gia nhân mang lễ vật sang thẳm Vương viên ngoại. Vừa đến trước cổng, thấy từ xa bốc lên cát bụi mịt mù, một người cưỡi ngựa và hai chiếc kiệu đi lại, thì ra đó chính là Vương viên ngoại. Vương viên ngoại lật đặt xuống ngựa, chào hỏi Châu viên ngoại rằng:

- Lâu nay huynh trưởng có mạnh giỏi chẳng?

- Hiền đệ đi đâu về thế? Người ngồi trong kiệu là ai vậy?

Wương viên ngoại nói:

- Đó là cháu gái anh, Vương Nguyệt Nga chứ ai. Cháu nó hơn hai tháng nay ở chơi bên nhà cậu. Nhân vì có mai mồi đến hỏi, ngày mai đưa lễ đến nên sáng hôm nay tôi phải qua rước cháu về.

Châu viên ngoại nghe nói, thầm nghĩ: "Sao có chuyện lạ vậy kìa? Chính mắt mình thấy Vương Nguyệt Nga đang ngồi uống rượu với thằng con mình, làm sao nó lại ở nhà cậu nó hơn hai tháng được? Có phải mình hoa mắt, nhìn lầm người chẳng? Chuyện đó đâu thể có được?". Nghĩ rồi bèn nói:

- Nay hiền đệ, cho kiệu đến gần cửa cho ta thăm nhìn mặt cháu một chút.

Vương viên ngoại bảo khiêng kiệu lại gần, thị tỳ vén rèm, dìu Vương Nguyệt Nga xuống vái chào chúc phúc Châu viên ngoại. Châu viên ngoại nhìn kỹ, quả nhiên cùng với cô gái đã thấy ở thư phòng ngày hôm qua không sai một nét, trong lòng thầm nghĩ: "Không xong, không xong rồi! Con Nguyệt Nga này không yêu cũng là quái, chẳng phải quỷ cũng hồ ly!". Ông quá lo sợ cơ hồ muốn ngất đi, may có người ở một bên dìu đỡ mới khỏi ngã.

Vương viên ngoại hỏi:

- Huynh trưởng thấy cháu gái ra sao mà có dáng điệu khác thường như thế?

Châu viên ngoại nói:

- Hiền đệ ơi, ta nhìn thấy cháu mà sợ nghĩ đến con mình ở nhà, bây giờ không biết bệnh thể nhẹ nặng ra sao!

Vương viên ngoại nói:

- Tôi thiệt không rõ việc đó, để ngày mai tôi sẽ sang thăm cháu.

Nói rồi kiệu từ. Châu viên ngoại về đến nhà thở vắn than dài. Phu nhân hỏi duyên cớ cũng lo lắng không an. Viên ngoại nói:

- Vợ chồng ta chắc không sống nổi vì việc này. Biết làm sao bây giờ?

Hai vợ chồng đang lo rầu, xảy thấy từ ngoài đi vào một đứa thơ đồng tên là A Phước. Tên này khoảng 15, 16 tuổi, rất là lanh lợi, nói:

- Thưa viên ngoại, chớ lo. Ở ngoài cửa Thanh Ba có tòa Tam Thanh quán, lão đạo sĩ ở miếu đó tên là Lưu Thái Chơn, có tài bắt yêu trấn trạch, lui quỷ trị bệnh rất tài. Viên ngoại đi mời ông ấy đến có thể trị bệnh cho công tử được.

Viên ngoại nghe nói có lý, liền hỏi gia nhân thẳng ngựa cùng với bốn gia nhân do A Phước dẫn đường đi thỉnh thầy. Đến cổng Tam Thanh quán ngoài cửa Thanh Ba, tứ thầy xuống ngựa gõ cửa. Bên trong có một đạo đồng đi ra, hỏi:

- Quý vị tìm ai?

Gia nhân đáp:

- Chúng tôi là người của Châu viên ngoại ở trong thành, đến đây mời đạo gia bắt yêu.

Đạo đồng vào trong thông báo. Tòa miếu này có một tòa điện chính, hai bên có kèm Đông Tây hai dãy. Lão viên ngoại đi đến nhà Đông được lão đạo sĩ

xuống thêm tiếp rước. Viên ngoại thấy lão đạo sĩ đầu đội khăn đạo sĩ cũ, mặc đạo bào bằng vải lam, ngũ quan rất thanh tú. Viên ngoại nói:

- Đã lâu ngưỡng mộ đại danh tiên trưởng như sấm nổ bên tai. Hiện tại trong hoa viên nhà tôi có con yêu làm loạn, biến mình làm Vương Nguyệt Nga ở gần nhà để mê hoặc con trai tôi là Chí Khôi. Cầu xin tiên trưởng mở lòng từ bi đến bắt yêu an trạch, lui quý, trị bệnh giùm cho cháu.

Lão đạo sĩ biết họ Châu là một nhà đại phú, liền vội vàng ưng thuận, nói:

- Xin viên ngoại cứ về trước, tiểu đạo giầy lát sẽ đến sau.

Viên ngoại uống cạn chén trà rồi cáo từ. Lão đạo sĩ đưa khách ra cửa rồi trở vào miếu kêu đạo đồng hỏi:

- Này đạo đồng! Khăn đạo sĩ và đôi giày mới của ta, mi cầm bao nhiêu tiền?

- Hôm trước mua rượu cầm được hai điều.

- Đem cái khánh cùng chân đèn đổi về. Còn đạo bào cùng dây tơ buộc cầm bao nhiêu?

- Cầm năm điều.

- Đem chiếc tiền bàn và mấy tấm gương đổi lại. Đi chuyến này phải ăn mặc coi được một chút mới phát tài.

Đồ vật đã chuộc về, lão đạo sĩ mặc áo đội mũ chỉnh tề mới đi về phía cửa Thanh Ba. ông lại đi vòng qua cửa Tiên Đường cố ý khoe bộ cánh đẹp. Nào ngờ đang đi bỗng nghe trước mặt có tiếng hét và có người đưa tay đánh tới.

Tế Diên Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch

Hồi Thứ 5

Châu Viên Ngoại Nơi Hoa Viên Gặp Yêu

Quán Tam Thanh Mời Được Lão Đạo Sĩ

Có thơ rằng:

Tháng năm vùn vụt nắng mưa thay

Khóa lợi đàm danh chó miệt mài,

Xương trắng buông tay chôn trứng rậm

Vàng ròn khó giữ tóc khôn phai

Chết đi luống để thiên niên hận

Lúc sống nào ai chịu rảnh tay

Ra cửa hú dài trời đất rúng

Mây trắng bỗng bênh chim hạc bay.

Lão đạo sĩ bị Dương Mãnh lia mấy quyền, khăn đạo sĩ rách bươm, trâm vàng rơi xuống đất. Tế Diên lật đật chạy ra can. Trần Hiếu cũng nạt:

- Dương hiền đệ! Còn chưa chịu đi sao. Tiếp tay sư phụ đánh càn để đền ơn mạng người ta à?

Nói rồi kéo Dương Mãnh đi mất. Lão đạo sĩ giận đến uất cả người, trợn mắt hét lớn:

- Phản rồi, phản rồi! Khi không khi không, níu người ta lại mà đánh. Ta phải lên huyện Tiền Đường tố cáo người mới được.

Tế Diên nói:

- Được rồi, đạo gia gặp ta ở đây hay quá! Vậy thì như thế này nhé. Đạo gia cứ bỏ mấy cái khánh với mấy cặp chân đèn đem cầm ra đây, năm cái tiền bàn cũng đem ra nốt, rồi muốn làm gì mặc ý.

Lão đạo sĩ nghe nói ngạc nhiên thảm nghĩ: "Minh đem đồ đi cầm, sao ông thầy chùa này biết được vậy cả!".

Định thần nhìn kỹ Hòa thượng trước mặt tướng mạo xấu xí, thân cao khoảng năm thước, trên đầu tóc dài gần một gang tay, mặt mũi tèm lem, tảng bào rách nát, thiếu tay, rách bâu, lưng cột sợi dây tơ, khật khà khật khưỡng trên đôi giày cỏ nát. Đạo sĩ hỏi:

- Hòa thượng ở chùa nào vậy?

Tế Diên nói:

- Ta ở chùa Hoàng Liên nơi bên cỏ Phổ Đồng tên là Khổ Hạnh.

Lão đạo sĩ nói:

- Hòa thượng định đi đâu?

- Ta định vào thành Lâm An, có một nhà tài chủ ở đường Thái Bình tên là Châu Vọng Liêm. Ông ấy giàu nhất trong thành Lâm An này, thiên hạ còn kêu ông là Châu Bán Thành nữa. Ông ấy mời ta đến nhà để bắt yêu an trạch, trừ quỷ, trị bệnh cho con.

Lưu Thái Chơn nghe nói trong lòng không vui, nghĩ rằng: "Châu viên ngoại thiệt không phải chút nào! Đã thỉnh ta thì đừng mời Hòa thượng, đã thỉnh Hòa thượng còn mời ta làm gì? Thôi ta cứ đến đó xem sao. Nếu cung kính ta thì ta bắt yêu cho, còn cung kính Hòa thượng thì ta rút lui vậy". Nghĩ rồi bèn nói:

- Này Hòa thượng! Ông với tôi cùng đi đến đó nhé.

Tế Diên vác tượng Vi Đà lên vai vừa đi vừa hỏi:

- Này Lưu đạo gia, ông họ gì?

Lưu Thái Chơn giận nói:

- Ông đã kêu tôi là Lưu đạo gia rồi, lại còn hỏi tôi họ gì nữa. Bộ ông điên hả?

Tề Diên cười ha hả, chọt miệng hát:

Người bảo ta điên, ù ta điên!

Khùng điên đất sợ quỷ thần kiêng.

Vì bằng muốn học khùng điên ấy.

Phải nộp bản tặng rượu mấy tiền.

Hai người đi vào cửa Tiền Đường, đến cổng lớn nhà phía Bắc đường Thái Bình thấy có bốn cây hòe trước ngõ. Trong cửa treo lủng lẳng mấy tấm bảng “Nghĩa công là trọng - Việc thiện gắng công - Xóm làng nghĩa nặng - Gặp nghĩa có thì”. Hai người đến gọi cửa. Quản gia từ trong chạy ra nói:

- Đạo gia đến rồi!

Lão đạo sĩ nói:

- Xin phiền thưa lại có bản đạo vừa đến.

Thấy có vị Hòa thượng vác tượng Hộ pháp Vi Đà đứng lẳng lẳng một bên, quản gia lấy mắt ngó một cái rồi trở vào. Viên ngoại đang ở thư phòng chờ đợi lão đạo sĩ, thấy gia nhân vào thưa là có Lưu Thái Chơn, đạo sĩ ở Tam Thanh Quán đến, lại cùng đi với một vị Hòa thượng. Châu viên ngoại ngạc nhiên nói:

- Ai thỉnh Hòa thượng vậy?

Châu Phước nói:

- Chắc là đạo sĩ mời thêm đó. Viên ngoại ra tiếp rước phải tỏ vẻ cung kính cho đạo sĩ vui lòng.

Chính ra ai nấy đều làm cả. Viên ngoại ngỡ là lão đạo sĩ mời Hòa thượng đến, còn lão đạo sĩ lại định ninh là gia chủ đi mời Hòa thượng trước. Sự thật chính là Hòa thượng tự ý đến mà thôi. Viên ngoại từ bên trong đi ra, Tề Diên ngược mắt nhìn: Viên ngoại thân hình cao ráo, nét mặt phương phi, phục sức tao nhã, dưới cằm lưa thưa chòm râu bạc, dáng điệu thông dong. Viên ngoại hướng về phía Hòa thượng chấp tay nói:

- Xin kính mời Hòa thượng. Mời đạo gia vào trong nhà.

Lưu Thái Chơn thấy vậy hơi phật ý, nghĩ rằng: “Quả là viên ngoại cung kính Hòa thượng quá mức. Gặp Hòa thượng chấp tay xá lia lia, còn gặp mình chỉ kêu đạo gia rồi thôi. Về quách cho rồi!”. Tuy nghĩ thế nhưng vẫn không trở bước. Lại nghĩ: “Mình đem năm bộ chân đèn mới chuộc ra bộ quần áo, hy vọng đi chuyến này có mấy mươi lạng bạc để chuộc đồ về. Nếu giận bỏ về không, lấy gì để chuộc lại”. Nghĩ thế đành theo viên ngoại đi vào. Thờ phòng đặt ở nhà ba gian phía Tây, ở giữa đặt bàn bát tiên, hai bên đặt hai hàng ghế dựa, trên tường treo tự thiếp của danh nhân rất trang nhã. Hòa

thượng và lão đạo sĩ vừa ngồi xuống, gia nhân lật đặt dâng trà.

Hòa thượng nói: Dọn rượu đi.

Lão đạo sĩ thấy thế nghĩ rằng: "Hòa thượng này có vẻ quen thuộc quá, chắc là đến đây thường nên không tự hiềm kia đây gì hết".

Lão viên ngoại lật đặt bảo gia nhân dọn rượu. Giây lát gia nhân dọn chén bát, bày tiệc rượu lên. Hòa thượng chẳng tự hiềm chi, xè qua ngồi ngay ghé giữa. Lão đạo sĩ trong lòng dẫu không vui cũng không tiện nói ra. Uống xong ba bốn chén rượu, thấy viên ngoại đối với Hòa thượng cung kính, lão đạo sĩ nhin không được mới hỏi viên ngoại:

- Vị Hòa thượng này có phải viên ngoại mời không?

Viên ngoại nghe nói lắc đầu lia lịa:

- Không phải tôi mời, tôi đâu có quen, ông ấy đi với đạo gia mà.

Lão đạo sĩ nói:

- Tôi cũng đâu có quen, ông ấy nói viên ngoại mời đến mà.

Hòa thượng nói:

- Cần chi nhắc chuyện đó, hãy uống thêm vài chén nữa đã nào.

Viên ngoại cả giận nói: Hay cho Hòa thượng, ông dám tới đây ăn bậy nói càn hả? Bay đâu, tổng cổ Hòa thượng này cho mau.

Gia nhân chạy ra thấy Hòa thượng đương bung chén, kê lên miệng toan uống. Châu Phước nói:

- Nè Hòa thượng, ông làng chàng ở đâu lại đây. Thôi ra mau đi ông.

Vừa nói vừa kéo kéo xô xô lôi Hòa thượng tuốt ra khỏi cổng. Đóng cửa trở vào, dòm lại thấy tượng Vi Đà Hòa thượng còn bỏ quên lại đó liền vào thưa với viên ngoại:

- Hòa thượng bị tôi đẩy ra rồi, mà tượng Vi Đà còn bỏ quên lại đó.

Viên ngoại nói:

- Mi đem trở ra cho ông kéo tội nghiệp.

Lão đạo sĩ nói:

- Thưa viên ngoại, bây giờ trong quý viện có yêu tinh ra làm sao, mê hoặc công tử như thế nào xin cho biết rõ để lát tôi đốt hương cầu đảo, họa bùa trấn trạch cho xong.

Thật ra lão đạo sĩ này về việc đốt hương họa phù chẳng có chút bản lãnh chi, lâu nay núp bóng điện Tam Thanh lòe thiên hạ để sống nhờ lộc Thánh Tiên mà thôi. Viên ngoại nói:

- Con yêu tinh ấy biến hình cô gái giống hệt như Vương Nguyệt Nga ở bên nhà. Mỗi tối nó thường uống rượu với con trai tôi ở hoa viên.

Lão đạo sĩ nghe nói ngạc nhiên nghĩ thầm: "Ta đâu có biết đốt hương họa phù là chi. Yêu tinh có thể biến thành hình người được thì đâu phải vừa. Ta bắt nó không được, nó bắt lại ta thì mang khôn!". Trù trù giây lát mới nói:

- Thưa viên ngoại, con yêu này dữ lắm, phải có thêm bảy người nữa hợp với

tôi là tám. Tám người lập thành bát quái liên hoàn trận bao vây mới được.

Viên ngoại nói: Được, được. Bèn kêu Châu Phước:

- Người đi bắt yêu với đạo gia nhé.

Châu Phước nói:

- Không được đâu, tôi nhát gan lắm, không căng đáng nổi. Xin viên ngoại sai người khác đi.

Viên ngoại lại kêu Châu Lộc: Vậy người đi nhé!

Châu Lộc nói:

- Không được đâu! Mắt tôi kém lắm.

Viên ngoại là người tinh tế, thấy không ai chịu đi đã hiểu phải có trọng thưởng mới có đồng phu. Người ta không có quyền lợi ai chịu ra sức! Viên ngoại mới nói:

- Có ai chịu đi với đạo gia không? Không phải đi không đâu. Mỗi đêm, một người ta cho mùi lạng bạc. Cần số bảy người có ai đi không?

Châu Phước đứng kề bên vọt miệng nói:

- Tôi xin đi.

Viên ngoại hỏi:

- Người không còn nhát gan nữa sao?

Châu Phước nói:

- Tôi vừa mới được thuốc tiên, mua được một củ thực dược to tổ bố.

Viên ngoại hỏi:

- Mua để làm gì vậy?

Châu Phước nói:

- Sắc uống hết sợ ngay.

Viên ngoại nói:

- Chà, đánh được hơi tiên, nó đòi nhát ra gan ngay.

Châu Lộc cũng nói:

- Tôi cũng xin đi nữa.

Viên ngoại hỏi:

- Bộ người hết quáng mắt rồi sao?

- Không phải vậy đâu. Viên ngoại nghe chưa rõ, tôi chỉ quáng mắt ở trong nhà mà thôi.

Giây lát số bảy người đã đủ. Viên ngoại hỏi:

- Đạo gia cần thêm những gì nữa, xin cho biết.

Lão đạo sĩ bảo đem giấy bút ra viết một cái toa gồm các vật dụng: một cái bàn cao, một ghế thái sư, một cái lư hương có năm tay đèn, một hộp đèn trắng, một thẻ nhang dài, một xấp giấy tiền, một cây bút mới, một chỉ châu sa, một nghiên mực mới, một tờ giấy vàng, rau thơm một nắm, nước vô căn một chén, năm học đậu mè, một mớ bạch cập.

Viên ngoại chiếu theo toa cho mua sắm đầy đủ rồi hỏi:

- Thừa đạo gia, những thứ này bài trí ở đâu?

Lão đạo sĩ bảo:

- Đem thiết trí ở thư phòng công tử nơi hậu viên, ta sẽ đến sau.

Chốc lát trời sụp tối, lão đạo sĩ cùng viên ngoại đem bảy tên tùy tùng, mỗi người trong tay đều cầm giáo nhọn đi ra hậu viên. Lão đạo sĩ đưa mắt nhìn một lượt. Hoa viên này thiết trí rất chỉnh tề, muôn hoa đua thơm, cỏ cây rậm rạp, nào lâu đài điện gác, nào thủy tạ lương đình thật là hoa cỏ bốn mùa tranh vẽ. Lão đạo sĩ đi đến phía trước, thấy căn nhà gồm có ba gian. Gian phía Bắc có ba căn, hai bên cũng đều có ba căn. Những đồ vật cần thiết đã dự bị đầy đủ. Mọi người kéo nhau vào nhà, bên trong công tử nghe thấy tiếng động, hỏi vọng ra:

- Ai làm gì bên ngoài đó, mau cút đi ra xa nghe.

Gia nhân nói:

- Xin công tử đừng la lớn. Viên ngoại mời được đạo gia đến bắt yêu an trạch lui quỷ trị bệnh cho công tử đó. Công tử chắc bị yêu tinh hớp hồn mất rồi.

Công tử giận quá hét lớn:

- Cút đi, đừng nói bậy.

Lão đạo sĩ không trả lời. Viên ngoại trở ra nhà trước, chờ đợi tin mừng do đạo sĩ đưa đến. Lão đạo sĩ dặn mọi người hãy ở cả nhà ngoài để sẵn sàng trợ oai. Lão đạo sĩ ngồi ở ghế thái sư chờ đến khi trống điểm canh hai mới đốt đèn sáp lên, cung kính đốt một nén hương lâm râm khấn đảo: "Tam thanh giáo chủ, thần Phật ở trên, tín sĩ đệ tử là Lưu Thái Chơn làm đạo sĩ ở Tam Thanh quán. Hôm nay có nhà họ Châu bị yêu ma quấy phá, thỉnh đệ tử bắt yêu an trạch lui quỷ trị bệnh. Kính mong Thần Phật xót thương bảo hộ, xua đi yêu quái. Đệ tử được mấy mươi lượng bạc trở về xin cúng tạ lễ hoàn nguyện".

Khấn vái đã xong, đạo sĩ lột mũ đạo sĩ xuống, cả khăn bịt đầu cũng bỏ ra để tóc xõa, rút thanh bảo kiếm, đoạn lấy năm thứ gạo nếp chà lên kiếm, dùng nước cốt bạch cập hòa với châu sa vẽ nên ba đạo linh phù. Lão đạo sĩ nói:

- Đây Châu Phước, ngươi hãy xem đây! Ta đốt đạo linh phù thứ nhất thì cuồng phong nổi dậy, đến đạo thứ hai thì yêu quái bị thâu tóm, đạo thứ ba đốt đi thì bảo kiếm sẽ chém lìa đầu yêu quái, bắt nó phải hiện nguyên hình. Nếu là người chết biến thành quỷ, quỷ chết biến thành tinh, tính mạng của nó bị kết thúc ngay lập tức.

Bọn Châu Phước lặng lẽ theo dõi. Đạo sĩ dán linh phù lên đầu bảo kiếm, miệng đọc lô lô la la, chẳng nghe rõ tiếng gì. Đọc xong đạo sĩ hô:

- Thái Thượng lão quân, cấp cấp như luật lệnh.

Bảo kiếm kèm theo đạo linh phù hươu lên, ánh sáng lấp lánh. Đoạn đốt linh phù. Mọi người chờ mãi mà không thấy có tí gió nào nổi lên.

Châu Phước nói:

- Các anh thấy ông đạo sĩ nói dóc chưa?

Châu Lộc nói:

- Đùng nóng, đợi đốt linh phù thứ hai xem sao!

Đạo sĩ lại trong miệng lâm râm niệm chú, gắn đạo linh phù vào kiếm đốt lửa khơi lên, lại không thấy động tĩnh gì.

Lão đạo sĩ thấy thế, lật đật lấy đạo linh phù thứ ba gắn trên mũi kiếm đốt, miệng đọc lâm râm, vừa mới hươ ra, bỗng thấy cuồng phong nổi dậy, lão đạo sĩ nhường mắt nhìn xem, sợ đến hồn bất phụ thể: một con yêu chồn vờn xô đến chụp lão đạo sĩ.

Tế Diên Hòa Thượng

Đồ Khùng Dịch

Hồi Thứ 6

Châu Viên Ngoại Thuật Kỹ Việc Gặp Yêu

Lưu Thái Chơn Bất Yêu Bị Yêu Bất

Có thơ rằng:

Đời người như giấc chiêm bao

Đất trời quán trọ nơi nào quê cha

Đó đây lưu lạc Ta bà,

Nơi nào dừng bước, mai hoa thưởng nhàn.

Lão đạo sĩ đốt ba đạo linh phù xong thì một trận cuồng phong nổi dậy, âm âm có tiếng bước chân đi đến. Đạo sĩ định ninh con yêu này mặt xanh tóc đỏ lông lá đầy mình trông dễ sợ lắm. Nào ngờ hé mắt nhìn ra là một cô gái mặt trắng môi son, tóc liễu lưng eo, thiên kiều bách mỹ, chưa từng thấy bao giờ. Có lời khen rằng:

Gió đưa hương lạ ngọt ngào

Dáng đi thiên kiều bách mỹ

Đan thanh tay phàm khó tả

Vóc người lồ lộ ưa nhìn

*Y phục càng tôn nét đẹp
Trâm vàng cài lỏng tóc mai
Môi hồng hé nở nụ cười.*

Cô gái đó đi về phía lão đạo sĩ, nói:

- Hay cho lão tặc Thái Chơn, mi dám tính bắt bà cô mi hử?

Châu Phước mới nói với mọi người:

- Té ra có ai xa lạ đâu, bà con với ông đạo đó mà.

Lão đạo sĩ sợ đến hồn phi phách tán, nói:

- Xin tiên cô chớ giận, để nghe tiểu đạo nói đây. Tiểu đạo dù có gan trời cũng nào dám bắt tiên cô được. Chỉ nơn vì nhà họ Châu mời tiểu đạo đến trị bệnh cho công tử, mới phiền thỉnh tiên cô đến đó thôi. Xin tiên cô hãy nghe tiểu đạo lời này. Hà hà hà, tiên cô chắc đang tu luyện ở thâm sơn cùng cốc nào đó, đạo cao đức trọng, sá chi chút bụi hồng trần này. Tiểu đạo dám khuyên tiên cô nên trở về tiếp tục tu luyện kim thân muôn đời bất hủ. Như vậy có được chăng?

Yêu tinh nghe nói thế, cả giận hét:

- Đồ khi, lâu nay ta chưa ăn thịt người, sẵn mi đây, hôm nay ta chén một bữa cho sướng miệng!

Nói rồi chạy xô đến, miệng phun ra một luồng khói đen. Đạo sĩ la ói một tiếng, té lăn xuống đất, bảo kiếm cũng tuột khỏi tay. Bọn Châu Phước sợ đến hồn vía lên mây, lùi xuống sàn chui trốn. Chiếc giường nhỏ quá mà người lại đông, không thể nào dung chứa hết. Châu Lộc mới kéo Châu Phước nói:

- Anh xô qua cho tôi chui vào một tí.

Châu Phước sợ quá mê đi, nên trông gà hóa cuốc, nói:

- Xin cô cô đừng kéo chân con tội nghiệp.

Trong lúc mọi người đang giành nhau chui trốn, thì bên ngoài vang lên tiếng như trời long đất lở. Có kẻ lớn mật lén nhìn ra, thấy bên ngoài có một vầng hào quang đỏ rực, có một vị Kim giáp thiên thần đứng chắn ở cửa. Đó chính là tượng Vi Đà hiển thánh. Mọi người sợ quá chẳng dám ra, rúc dưới gầm giường cho đến trời sáng bạch. Bên ngoài, lão viên ngoại thức suốt đêm chờ đợi sáng ra cùng với những người lớn gan ra huê viên xem đạo sĩ bắt yêu như thế nào.

Vào đến trong nhà xem lại thấy đạo sĩ té nằm trên đất mặt mũi xanh dòn, bảo kiếm tuốt khỏi tay nằm kế đó. Sờ tay xem thì thấy cả người ông ta đều lạnh. Đến thư phòng xem thì thấy mọi người đang chui trốn dưới giường, người chui dưới bàn cũng có. Kéo chân ra, mọi người nói:

- Xin cô tha mạng, đừng kéo chân con tội nghiệp.

Lão viên ngoại nói:

- Có cô nào ở đây, bay chưa chịu chui ra còn làm gì trong đó?

Bọn Châu Phước nhìn ra thấy viên ngoại, nói:

- Viên ngoại ơi, chúng con sợ bắt chết đi được!

Viên ngoại hỏi sự việc như thế nào, bọn Châu Phước đem sự tình hôm qua đạo sĩ bắt yêu ra sao thuật lại một lượt. Viên ngoại đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Thiệt là phước bất trùng lai, họa vô đơn chí! Yêu quái đã không bắt được mà vị đạo sĩ còn nằm chết ở đây nữa. Phải đi báo quan khám nghiệm mới xong.

Phàm người có tiền rất sợ dây dưa đến cửa quan. Viên ngoại bảo gia nhân trước hết phải quét dọn cho nhanh chóng, rồi ra nhà trước thăm nghĩ:

"Tượng Vi Đà của vị Hòa thượng này hay quá, đang đứng ở nhà trước sao lại chạy ra nhà sau hiển thánh? Đợi khi lão Hòa thượng đến lấy mình không cho, hỏi ông cần bao nhiêu tiền, mình mua lại để trấn nhà thì hợp cách quá!". Còn đang tính nhẩm như thế, xảy nghe có tiếng người đập cửa và tiếng của Hòa thượng vọng vào bảo mở cửa lấy tượng Vi Đà:

- Tượng Vi Đà của tôi đã có chủ mua rồi, dù cho sáu trăm muôn lượng bạc cũng không bán.

Viên ngoại nghe nói, vội chạy ra trước xem. Bên ngoài không phải là Hòa thượng mà là một người mình cao tám thước, đầu đội khăn viên ngoại, mình mặc áo đoạn màu lam, mặt mũi phương phi hiền từ, râu ba chòm phất phơ trước ngực, sau lưng có một đĩa tiểu đồng độ 14, 15 tuổi. Viên ngoại nhìn kỹ chính là Tô Bắc Sơn, em kết nghĩa của mình. Châu viên ngoại hỏi:

- Phải hiền đệ kêu cửa không?

Tô Bắc Sơn nói:

- Phải đó, hôm nay tôi đến giới thiệu với anh một người, đó là Phật sống Tế Diên ở chùa Linh ẩn bên Tây Hồ mà tôi thường nói với anh đó. Tối hôm qua ông đến nhà tôi nhắc việc vác tượng Vi Đà đi hóa duyên. Ông nói trong nhà anh yêu tinh quấy phá, đến đây để bắt yêu bị anh đuổi ra, còn bỏ tượng Vi Đà lại. Hôm qua ông ở đằng nhà tôi. Tôi nghĩ rằng chắc tại anh chưa biết, nếu biết là Tế Công, chắc anh đâu có xử tệ như vậy. Hôm nay tôi đưa ông đến, một là để bắt yêu, hai là để đem tượng Vi Đà về.

Châu viên ngoại nói:

- Này hiền đệ, có như vậy sao? Hiện tại Lưu Thái Chơn ở Tam Thanh quán

đến bắt yêu không xong lại bị yêu phun độc khí đến giờ vẫn còn bị hôn mê bất tỉnh. Tôi đang cho người một mặt báo tin cho đảng miếu của lão đạo hay, một mặt báo quan đến khám nghiệm, kể bên ngoài nghe Hòa thượng gọi của đó. Nay hiền đệ, hiền đệ mời giùm đại sư đó đến đây đi.

Tô Bắc Sơn quay lại thấy Hòa thượng đang ngồi chồm hồm bên tường, nói:

- Xin mời sư phụ đến đây cho viên ngoại ra mắt.

Châu viên ngoại lật đật ra rước vào đại sảnh, gia nhân dâng trà. Châu viên ngoại nói:

- Bạch Thánh tăng, việc hôm qua bọn tôi không hề biết kể như không mắc tội, xin Thánh tăng hỷ xả cho, để bảo dọn rượu tạ tội với Hòa thượng.

Tế Điền nói:

- Bữa nay ta không uống rượu. Đi bắt yêu an trạch trước rồi uống rượu sau. Ông dẫn ta ra hậu viên nhé.

Châu viên ngoại nói:

- Phải đó!

Rồi lập tức dẫn đường. Ra đến hậu viên thấy đạo sĩ hãy còn nằm ngay trên đất. Hòa thượng nói:

- Hôm qua chắc lão gặp bà con đây?

Châu Phước nói:

- Phải đó, hôm qua chúng tôi nghe ông ta gọi là cô cô đấy!

Tế Điền nói:

- Trước hết ta hãy cứu trị cho lão đạo đã. Các người đi lấy cho ta nửa chén nước nóng, nửa chén nước mát, ta cho ông ấy uống chút thuốc hòa với chút nước âm dương sẽ tỉnh ngay chớ gì.

Gia nhân đem nước đến, Hòa thượng lấy thuốc hòa vào đồ vô miệng đạo sĩ. Giấy lát đạo sĩ mưa ra một thôi một hồi rồi từ từ mở mắt, thì ra trước mặt là Hòa thượng đến cùng với Châu, Tô hai vị viên ngoại. Lão đạo sĩ lật đật đứng dậy nói:

- Thiệt xấu hổ quá, xấu hổ quá!

Hòa thượng nói:

- Nay viên ngoại, ông lấy cho lão đạo 50 lượng bạc để ông ấy về chuộc lại năm bộ đèn nhé.

Viên ngoại bảo gia nhân đem bạc đưa cho lão đạo. Lão đạo nhận bạc rồi tạ ơn hỏi viên ngoại:

- Xin hỏi chùa của vị đại Hòa thượng này ở đâu?

Châu viên ngoại đáp:

- Đó chính là Phật sống Tế Công ở chùa Linh Ẩn bên Tây Hồ đấy.

Lão đạo sĩ nghe nói lật đật sụp xuống đất dập đầu tạ lỗi:

- Thật tôi không biết Thánh tăng, hôm qua có nhiều điều xúc phạm.

Tế Điền nói:

- Đạo gia chớ lạy lục làm chi. Từ nay có còn muốn bắt yêu giùm người nữa thôi?!

Lão đạo sĩ nói:

- Lần này suýt tiêu mạng tôi sợ quá rồi. Từ nay về sau không dám đi bắt yêu nữa.

Nói rồi đạo sĩ cáo từ về miếu. Về đến Tam Thanh quán, bảo đạo đồng đem bạc chuộc đồ về. Gỡ bảng đề "Bắt yêu trấn trạch" treo phía trước bỏ đi và dặn đạo đồng:

- Bất luận ai mời ta đi bắt yêu, mi cũng bảo ta vào núi hái thuốc rồi nhé.

Sau khi đạo sĩ đi rồi, Hòa thượng mới nói:

- Ngày viên ngoại, ta lui quỹ trị bệnh cho công tử rồi sau mới bắt yêu nhé!

Viên ngoại nói:

- Vâng, xin Thánh tăng đại phát từ bi xuống phước cho.

Nói rồi dẫn Tế Diên vào phòng Chí Khôi.

Trong phòng bàn ghế vẫn như trước. Công tử Chí Khôi đang nằm đầu day hướng Đông, chân day hướng Tây, mặt mày vàng vố không có chút máu.

Viên ngoại thấy thế rất lấy làm đau đớn, liền tiếp kêu mấy tiếng: "Chí Khôi ơi, Chí Khôi ơi", nhưng công tử vẫn không một tiếng trả lời, nhưng mắt nhìn viên ngoại rồi lại nhắm như cũ.

Tô viên ngoại nói:

- Thằng bé này ngày thường vốn là nhân vật phong lưu, mấy hôm nay không gặp mà biến đổi quá chừng. Mặt mũi nhợt nhạt quá nên tiều tụy.

Tế Diên nói:

- Không hề chi, ta cho cậu ấy uống tí thuốc là hết ngay.

Nguyên nhân Chí Khôi mắc bệnh hư nhược, ban ngày hôn hôn mê mê, tối lại suốt đêm không ngủ, tinh thần hoảng hốt nhưng trong tâm vẫn còn nhận định rõ ràng. Thấy lão viên ngoại, Tô viên ngoại và Hòa thượng đến kể bên mà mắt mở không ra. Thấy Hòa thượng đưa tay vào trong áo móc ra một viên thuốc, Châu viên ngoại hỏi:

- Bạch Thánh Tăng, đó là viên thuốc chi vậy?

Tế Diên đáp:

- Cái này kêu là Yếu mạng đơn. Con ông mạng sắp đứt rồi, nhờ viên thuốc của ta níu mạng lại.

Nói rồi bỏ thuốc vào miệng nhai ngồm ngoồm, đoạn lấy tay vạch miệng Chí Khôi nhỏ toẹt vào. Châu Chí khôi gớm quá, muốn nhỏ mà nhỏ chẳng ra, đành phải nuốt tuột xuống. Thuốc xuống tới đâu bụng sôi lộp bộp tới đó. Thuốc dẫn máu chạy, máu dẫn khí đi, ngũ tạng lục phủ rất là dễ chịu, trên mình nhẹ nhõm như cất đi gánh nặng ngàn cân.

Hòa thượng hỏi:

- Chí Khôi, cha mẹ ngươi được mấy người con?

Chí Khôi thưa:

- Chỉ có một mình tôi thôi.

Hòa thượng nói:

- Đã biết như vậy ngươi há không biết câu: "Bất hiếu có ba tội, không con là lớn nhất" hay sao mà dám ở hoa viên khởi tà tâm chiêu lấy yêu tà mới gây ra có sự? Càng nói, Hòa thượng ta càng thêm nổi nóng.

Nói rồi xáng lên đầu Chí Khôi một cái bốp.

Nguyên Chí Khôi mắc bệnh đã lâu, trong người hư nhược lắm, bị cái tát đó té nhào, thở chẳng ra hơi. Châu viên ngoại thất kinh. Tể Điền day qua nói:

- Viên ngoại đừng có lo! Thằng nhỏ này không chết đâu. Để oan khí không tan chừng đó mới chết thiệt đấy. Nên đem tiền của cúng vào chùa ta để tiếp xây ba gian nhà bị cháy nhé.

Viên ngoại lòng lo mạng sống cho con, lật đật đáp ứng ngay.

Nguyên nhân Chí Khôi mắc bệnh là như thế này.

Một bữa nọ Chí Khôi đứng tựa lan can ở Diễm Dương lầu nơi hoa viên xem hoa, xảy nghe về phía Đông cách tường có tiếng con gái nói chuyện. Chí Khôi nhìn lại thì ra đó là hoa viên của Vương viên ngoại, tiểu thơ Vương Nguyệt Nga đang kêu a hoàn hái hoa lái. Chí Khôi nhìn kỹ thấy Vương Nguyệt Nga quả là trang quốc sắc, mới nghĩ thầm: "Mới mấy năm trước đây, mình với Vương Nguyệt Nga cùng chơi đùa thấy cô ta cũng thường, có chi lạ đâu! Chỉ mấy năm không gặp lại mà cô nàng trở mã đẹp quá chừng. Thiệt là gái mười tám có khác. Chí Khôi ta nếu cưới được người như thế làm vợ không bỏ công kén chọn bấy lâu". Lòng nghĩ như thế, hai mắt ngó chăm bắm xuất thần. Bên kia Vương Nguyệt Nga đang kêu a hoàn hái hoa, ngược lên ngó thấy bên lầu phía Tây có một văn sinh công tử, tay mặt xách túi gấm thêu, tay trái cầm chiếc quạt nhỏ, đương giương mắt nhìn đăm đăm về phía bên này. Cô nương mắc cỡ mặt đỏ hồng, rồi hối a hoàn hái hoa mau xuống lầu. Chí Khôi nhìn theo cô nương xuống lầu hút bóng, thở dài than rằng: "Ồi phải chi mình mọc đôi cánh bay qua bên đó cùng Nguyệt Nga hội hợp mới thỏa lòng này".

Từ đó Chí Khôi như mê như dại, ở trong thư phòng nhắm mắt suốt ngày.

Tiểu đồng đưa trà đến, Chí Khôi nói: "Em Nguyệt Nga đến đó phải không?", làm tiểu đồng sợ chạy vắt giò. Một tối nọ, Chí Khôi ngồi buồn, nhắm mắt lại, thấy phảng phất Nguyệt Nga trước mặt, mở mắt lại không. Ngày ngày cứ ra hoa viên kêu: "Nguyệt Nga em ơi, lại đây với anh", làm cho tiểu đồng kinh sợ thêm.

Một tối kia, Chí Khôi ngồi buồn xo, nói: "Tính mạng của ta đã giao phó cho Nguyệt Nga rồi", và không thiết ăn uống gì nữa. Bỗng thấy bức rèm lay động, rồi một người bước vào, chính là Vương Nguyệt Nga. Chí Khôi như người bắt được vàng, nhảy tới ôm chầm lấy.

HẾT

Nguồn: Bevanng/ VNthuquan - Thư viện Online

Nhà xuất bản Tôn giáo

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 16/06/2010 12:00:56 SA